

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN (AEC) GIAI ĐOẠN 2026–2030, TẦM NHÌN 2045

I. GIỚI THIỆU

1. Kể từ khi được thành lập vào năm 2015, Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) đã không ngừng phát triển, trở thành một cộng đồng kinh tế hội nhập cao và gắn kết chặt chẽ. Với vị thế là một khu vực kinh tế hấp dẫn và có tính cạnh tranh, AEC tiếp tục thúc đẩy một thị trường liên kết cho thương mại và đầu tư, góp phần nâng cao mức sống của người dân, mở rộng cơ hội cho các doanh nghiệp thuộc mọi quy mô, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa và trong nội bộ các quốc gia thành viên ASEAN, đồng thời tăng cường hợp tác trong nhiều lĩnh vực kinh tế. Những nỗ lực này đã đặt nền tảng vững chắc cho sự lưu chuyển thông suốt của hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, vốn và lao động có kỹ năng trong khu vực, đồng thời củng cố các mạng lưới thương mại - sản xuất và thiết lập một thị trường thống nhất hơn cho các doanh nghiệp cũng như người tiêu dùng.
2. Tuy nhiên, việc tiếp tục duy trì cách thức vận hành như hiện nay sẽ không còn phù hợp đối với một khu vực kinh tế năng động như ASEAN. Để ASEAN có thể trở thành nền kinh tế lớn thứ tư thế giới vào năm 2045, các quốc gia trong khu vực cần tăng cường hội nhập kinh tế sâu rộng hơn nữa và nâng cao khả năng thích ứng nhằm đối phó với các thách thức ngày càng phức tạp. Cùng với đó, năng lực của ASEAN trong việc triển khai các sáng kiến và chương trình có ý nghĩa sẽ đóng vai trò then chốt nhằm bảo đảm khả năng chống chịu lâu dài của người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội. Hướng đến năm 2045, ASEAN cam kết xây dựng một nền kinh tế thống nhất, sẵn sàng cho tương lai, được định hướng bởi tăng trưởng bền vững, được thúc đẩy bởi công nghệ tiên tiến, có khả năng nắm bắt kịp thời các cơ hội mới, đồng thời bảo đảm lồng ghép toàn diện các yếu tố bao trùm và phát triển bền vững trong mọi khía cạnh của tiến trình hội nhập kinh tế khu vực.
3. Các xu thế lớn trên thế giới sẽ định hình tương lai hội nhập kinh tế của ASEAN, mang lại cả cơ hội và thách thức đòi hỏi AEC phải có những hành động quyết liệt. Năm xu thế lớn được dự báo bao gồm: căng thẳng địa chính trị, dịch chuyển dòng chảy thương mại toàn cầu, phát triển công nghệ, tác động của biến đổi khí hậu, và thay đổi về nhân khẩu học—sẽ tạo ra hệ quả sâu rộng và mang tính hai mặt, vừa là thách thức vừa đem đến cơ hội. Căng thẳng địa chính trị có thể phân mảnh thị trường và làm suy giảm dòng vốn, nhưng đồng thời mở ra cơ hội để ASEAN thiết lập các quan hệ đối tác mới. Thay đổi dòng chảy thương mại toàn cầu có thể mở ra cơ hội trong các lĩnh vực mới, song cũng đòi hỏi năng lực cạnh tranh chiến lược. Chuyển đổi công nghệ hứa hẹn gia tăng năng suất và thúc đẩy công nghiệp hóa, nhưng cũng có nguy cơ thay thế lao động và gây áp lực lên hạ tầng. Với khả năng hấp thụ carbon dồi dào từ các nguồn tự nhiên, ASEAN có vị thế thuận lợi để ứng phó với các thách thức khí hậu, tuy nhiên nếu phản ứng chậm, khu vực sẽ đối mặt rủi ro lớn đối với con người, cơ sở hạ tầng và hàng hóa thiết yếu, từ đó có thể ảnh hưởng đến tiến trình phát triển kinh tế. Trong khi đó, gia tăng thu nhập sẽ nâng cao mức sống và mở rộng tầng lớp thu nhập trung bình của ASEAN, nhưng tình trạng già hóa dân số có thể thu hẹp lực lượng lao động và làm gia

tăng nhu cầu về hệ thống an sinh xã hội vững chắc. Nắm giữ vai trò chiến lược trong chuỗi cung ứng toàn cầu, AEC cần tận dụng hiệu quả các cơ hội nêu trên đồng thời giảm thiểu rủi ro. Vì vậy, các xu thế lớn nêu trên đã được tích hợp vào tầm nhìn tương lai của AEC— nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh hội nhập khu vực, mở rộng quan hệ đối tác, áp dụng công nghệ mới, thúc đẩy sáng kiến phát triển bền vững và bảo đảm sự tham gia kinh tế bao trùm để ứng phó hiệu quả với các thách thức phía trước.

4. Để hiện thực hóa tầm nhìn kinh tế dài hạn của ASEAN, việc triển khai các hành động quyết liệt là điều kiện tiên quyết. AEC sẽ xây dựng và triển khai các kế hoạch chiến lược theo chu kỳ 5 năm nhằm theo dõi và tổ chức hiệu quả các nỗ lực chung. Cách tiếp cận theo chu kỳ này cho phép ASEAN duy trì tính linh hoạt cần thiết để điều chỉnh mục tiêu và các Nhiệm vụ phù hợp với bối cảnh toàn cầu đang thay đổi, đồng thời sẵn sàng ứng phó với những thách thức chưa thể lường trước trong tương lai.
5. Kế hoạch chiến lược AEC giai đoạn 2026–2030 sẽ triển khai các nội dung kinh tế thuộc *Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045: một ASEAN kiên cường, đổi mới, năng động và lấy con người làm trung tâm*. Trong chu kỳ năm năm đầu tiên, Kế hoạch chiến lược AEC 2026-2030 đề ra 06 định hướng chiến lược, 44 mục tiêu và 192 Nhiệm vụ. Nhằm đảm bảo nguyên tắc trách nhiệm giải trình và minh bạch, các chỉ số và công cụ đo lường hiệu quả sẽ được xác định để theo dõi kết quả đạt được đối với từng mục tiêu trong mỗi chu kỳ năm năm.
6. Kế hoạch chiến lược AEC giai đoạn 2026–2030 được xây dựng có tham chiếu đến các mục tiêu và định hướng dài hạn khác phù hợp với tầm nhìn tổng thể của ASEAN, bao gồm: cam kết của các quốc gia thành viên ASEAN đối với Chương trình nghị sự 2030 về các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc; các cơ chế do ASEAN dẫn dắt nhằm giải quyết những thách thức và cơ hội ở cấp khu vực và toàn cầu, bao gồm Tầm nhìn của ASEAN về Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương (AOIP).
7. Nguyên tắc bao trùm và lấy con người làm trung tâm không chỉ là một mục tiêu quan trọng của Kế hoạch chiến lược này mà còn được thể hiện xuyên suốt trong quá trình xây dựng văn kiện. Dự thảo Kế hoạch chiến lược đã được thường xuyên lấy ý kiến nhiều bên liên quan. Các cơ quan chuyên ngành của AEC đã thảo luận chi tiết trong suốt năm 2024, đồng thời nhiều cuộc tham vấn đã được tổ chức với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, giới học thuật, tổ chức xã hội dân sự và đối tác ngoại khối trong giai đoạn 2023–2024. Nhận thức rõ tác động sâu rộng của AEC tới đời sống người dân trong khu vực, một khảo sát công khai về Chương trình nghị sự AEC sau 2025 cũng đã được tiến hành, bảo đảm tiếng nói của người dân tại mười quốc gia thành viên ASEAN và Timor-Leste (được công nhận là quan sát viên từ năm 2022) được phản ánh tại dự thảo kế hoạch.
- 8.

II. HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI: ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC, MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CHO CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN 2030

Kế hoạch chiến lược AEC giai đoạn 2026–2030 xác định các định hướng thực tiễn mà ASEAN dự kiến triển khai nhằm hiện thực hóa các nội dung kinh tế thuộc Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045: Một ASEAN kiên cường, đổi mới, năng động và lấy con người làm trung tâm (sau đây gọi tắt là “ACV 2045”).

Trên cơ sở văn kiện ACV 2045, ASEAN đặt mục tiêu xây dựng cộng đồng kinh tế ASEAN trở thành:

- (1) Một chủ thể quan trọng trong nền kinh tế toàn cầu và là nền kinh tế lớn thứ tư thế giới; một nền kinh tế thống nhất, sẵn sàng cho tương lai, dựa trên nền tảng tăng trưởng bền vững và quản trị hiệu quả, được thúc đẩy bởi công nghệ tiên tiến và linh hoạt nắm bắt các cơ hội mới.
- (2) Một cộng đồng năng động và có khả năng thích ứng cao, ứng phó với khủng hoảng và thách thức dài hạn trong tương lai; tiếp tục thu hẹp khoảng cách phát triển thông qua các sáng kiến phù hợp, thúc đẩy cách tiếp cận bao trùm, cởi mở và công bằng với các cơ hội kinh tế.
- (3) Một thị trường thống nhất và trung tâm sản xuất có tính cạnh tranh toàn cầu, tăng cường mạnh mẽ thương mại và đầu tư nội khối, mở rộng liên kết với chuỗi cung ứng toàn cầu và phát huy vai trò tập thể của ASEAN là một lực lượng kinh tế quan trọng trên trường quốc tế. ASEAN đặt mục tiêu trở thành trung tâm công nghiệp và sản xuất của khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương, với lực lượng doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs) năng động.
- (4) Một khu vực năng động, tiên phong và là trung tâm đổi mới sáng tạo, có khả năng tận dụng các tiến bộ trong khoa học, công nghệ và đổi mới, khai thác các nguồn năng lực cạnh tranh mới như kinh tế sáng tạo và công nghiệp tiên tiến, nhằm thúc đẩy hội nhập kinh tế và xây dựng một hệ sinh thái tăng trưởng toàn diện.
- (5) Một cộng đồng số và công nghệ hàng đầu, với hệ sinh thái số cởi mở, tương thích, an toàn và đáng tin cậy; dựa trên nền tảng dịch vụ số tiên tiến nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng của chuyển đổi số, đem lại lợi ích tối đa cho ASEAN và người dân.
- (6) Một cộng đồng có quan hệ kinh tế sâu rộng, cùng có lợi với các Đối tác ngoại khối, trên cơ sở các thỏa thuận và hình thức hợp tác khác, bảo đảm vai trò trung tâm của ASEAN, tạo ra giá trị cho các bên liên quan thông qua thúc đẩy đổi mới, chia sẻ tri thức, nâng cao năng lực và tăng cường hợp tác chuyên ngành.
- (7) Một mắt xích không thể thiếu trong chuỗi cung ứng toàn cầu, thông qua việc tối ưu hóa quy trình sản xuất, củng cố hệ thống phân phối và logistics, bảo đảm khả năng tiếp cận nguồn nguyên liệu đầu vào, từ đó nâng cao hiệu quả và quy mô sản xuất hàng hóa có giá trị gia tăng.
- (8) Một cộng đồng có nền kinh tế và tài chính vững mạnh, thông qua việc thúc đẩy sử dụng nội tệ trong các giao dịch xuyên biên giới nhằm giảm thiểu rủi ro từ biến động bên ngoài, tăng cường cơ chế tài chính ứng phó rủi ro thiên tai, và giảm thiểu tác động từ biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường.

- (9) Một ASEAN xanh, tăng trưởng bền vững trên đất liền và trên biển, thông qua thúc đẩy kinh tế xanh và kinh tế biển xanh trong khuôn khổ khu vực, và tăng cường vai trò của ASEAN trong các nỗ lực thúc đẩy phát triển bền vững và ứng phó biến đổi khí hậu.

Để hiện thực hóa các mục tiêu kinh tế nêu trên vào năm 2045, Kế hoạch chiến lược AEC đã xác định sáu (06) định hướng chiến lược, bốn mươi bốn (44) mục tiêu và một trăm chín mươi hai (192) nhiệm vụ trọng tâm.

Trong các phần tiếp theo, các mục tiêu và nhiệm vụ dự kiến triển khai trong giai đoạn 2026–2030 sẽ được trình bày chi tiết nhằm hiện thực hóa 06 định hướng chiến lược sau đây của Cộng đồng Kinh tế ASEAN:

- (1) một cộng đồng định hướng hành động:** hướng tới mục tiêu một thị trường chung duy nhất và cơ sở sản xuất thống nhất, dựa trên nguồn năng lực cạnh tranh mới.
- (2) một cộng đồng bền vững:** lồng ghép các yếu tố, chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu ở tất cả các khía cạnh;
- (3) một cộng đồng dám nghĩ, dám làm, táo bạo và đổi mới:** tăng cường hợp tác theo ngành, phù hợp với các xu hướng và diễn biến mới.
- (4) một cộng đồng chủ động và thích ứng:** tăng cường vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc kinh tế khu vực, nâng cao vị thế ASEAN trong chuỗi giá trị toàn cầu;
- (5) một cộng đồng linh hoạt và tự cường:** tăng cường năng lực cho AEC và người dân ASEAN, để ứng phó với các cú sốc, áp lực, khủng hoảng và biến động.
- (6) một cộng đồng hòa nhập, cùng tham gia và hợp tác:** kiến tạo ASEAN lấy con người làm trung tâm, không bỏ ai lại phía sau.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 1. MỘT CỘNG ĐỒNG ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG

Hướng tới mục tiêu một thị trường chung duy nhất và cơ sở sản xuất thống nhất, dựa trên nguồn năng lực cạnh tranh mới

Trong thập kỷ qua, ASEAN đã tăng cường hội nhập kinh tế. Thương mại nội khối ASEAN duy trì tỉ trọng đáng kể trong tổng thể nền kinh tế khu vực, chiếm hơn 1/5 tổng kim ngạch thương mại của ASEAN. Khu vực cũng ghi nhận dòng vốn đầu tư nước ngoài ngày càng gia tăng. Đáng chú ý, thương mại dịch vụ đã tăng trưởng mạnh mẽ sau đại dịch COVID-19, được thúc đẩy bởi sự phục hồi vững chắc của ngành công nghiệp chế tạo và quá trình số hoá được đẩy nhanh. Những động lực này đã tạo đà để ASEAN tiếp tục nâng cao và phát triển giai đoạn tiếp trong tiến trình hội nhập thị trường khu vực.

Trên tinh thần đó, định hướng chiến lược này nhằm Hướng tới mục tiêu một thị trường chung duy nhất và cơ sở sản xuất thống nhất, đồng thời nắm bắt các cơ hội từ những nguồn cạnh tranh mới – bao gồm đổi mới công nghệ và quá trình chuyển đổi công bằng, bao trùm hướng tới phát triển bền vững. Để đạt được định hướng này, 08 mục tiêu sẽ được triển khai, bao gồm: (a) tăng cường thương mại hàng hóa nội khối ASEAN; (b) tăng cường hội nhập dịch vụ và năng lực cạnh tranh trong khu vực; (c) đưa ASEAN trở thành điểm đến đầu tư hấp dẫn; (d)

thúc đẩy hội nhập tài chính và bao trùm; (e) tạo thuận lợi cho dịch chuyển của doanh nghiệp và người lao động; (f) huy động các nguồn lực cạnh tranh mới; (g) nâng cao tính minh bạch, quản trị tốt và thực hành quản lý hiệu quả; và (h) thúc đẩy hài hòa hóa tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp. Các nỗ lực này sẽ củng cố vị thế của ASEAN như một thị trường chung ổn định và sôi động, thông qua việc giảm thiểu rào cản, hài hòa hóa quy định, cải thiện môi trường kinh doanh và tăng cường thực hành quản trị tốt trong các hoạt động thương mại và đầu tư xuyên biên giới.

Mục tiêu 1.1. Tăng cường thương mại hàng hóa nội khối ASEAN

Để tăng cường thương mại hàng hóa, các sáng kiến thương mại của ASEAN cần mang tính hiện đại, phù hợp và đáp ứng các yêu cầu trong bối cảnh thế kỷ 21, có khả năng giải quyết thách thức đa chiều mà hệ thống thương mại khu vực phải đối mặt. Tăng cường trao đổi hàng hóa nội khối ASEAN đòi hỏi tích hợp thành công những công nghệ mới và tiên tiến vào mạng lưới thương mại khu vực, đồng thời xem xét lại một cách chiến lược các lĩnh vực cạnh tranh. Việc này bao gồm tiếp cận các vấn đề mới và nổi cộm liên quan đến thương mại, thúc đẩy các mục tiêu phát triển bền vững như tính bền vững của môi trường, hỗ trợ số lượng ngày càng tăng của các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs), và tận dụng sự chuyển đổi nhanh chóng của công nghệ. ASEAN sẽ tăng cường thương mại hàng hóa nội khối qua đó củng cố các quy trình và thực tiễn trong khu vực trong việc giảm thiểu tác động tiêu cực của các yếu tố rào cản trong các biện pháp phi thuế quan, nâng cao việc sử dụng các cơ chế hiện có để giải quyết tranh chấp thương mại, và tăng cường nỗ lực nâng cao hiệu quả của các quy trình hải quan trong toàn khu vực.

Nhiệm vụ

Các nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT.	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
1.1.1.	Tăng cường thương mại nội khối ASEAN thông qua việc triển khai kịp thời và hiệu quả Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN (ATIGA) và các bản nâng cấp tiếp theo, có tính đến các vấn đề mới và nổi cộm phù hợp với môi trường sau năm 2025.	Chủ trì: CCA Phối hợp: Tất cả các cơ quan liên quan, bao gồm ATF-JCC, CCC, CPTFWG, SWG-AAMRA, SWG-ACTS, ACCSQ, AC-SPS, ACCED, ASWSC, SC-AROO, Tổng Cục trưởng Hải quan, TFWG, ACCMSME, và ASEAN-BAC ^{1,2}

¹ Vui lòng tham khảo danh sách viết tắt được đính kèm ở cuối Kế hoạch Chiến lược.

² Tên của các cơ quan có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả thảo luận trong tương lai.

STT.	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
1.1.2.	Củng cố tạo thuận lợi thương mại bằng cách tăng cường sự minh bạch trong cơ chế, quy trình và thực tiễn, đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực của các yếu tố rào cản trong các biện pháp phi thuế quan.	Chủ trì: ATF-JCC Hỗ trợ: Cơ quan liên quan
1.1.3.	Nâng cao việc sử dụng các cơ chế hiện có trong ATIGA nâng cấp để giải quyết tranh chấp thương mại giữa các Quốc gia Thành viên ASEAN một cách kịp thời.	Chủ trì: ATF-JCC Hỗ trợ: Cơ quan liên quan
1.1.4.	Tăng cường thương mại nội khối ASEAN bằng cách tận dụng sự đổi mới của ASEAN và chương trình nghị sự hỗ trợ phát triển bền vững.	Đồng chủ trì: CCC và AC-SPS
1.1.5.	Đảm bảo phân loại hàng hóa nhất quán và hài hòa để tạo thuận lợi cho dòng chảy thông suốt của hàng hóa trong khu vực.	Chủ trì: CCC, Hỗ trợ: CPTFWG và TSWG
1.1.6.	Áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất về thuận lợi hóa thương mại và hải quan.	Đồng chủ trì: CCC, CPTFWG, và ATF-JCC Hỗ trợ: CECWG, CCBWG, CCA, AC-SPS, TSWG, SWG-AAMRA, SWG-ACTS, ACCSQ, ASEAN-BAC, và Cơ quan liên quan khác
1.1.7.	Nâng cao hiệu quả của quy trình hải quan thông qua việc tăng cường các sáng kiến hải quan hiện có và tối ưu hóa việc sử dụng các công nghệ hiện đại.	Chủ trì: CCC Hỗ trợ: ASWSC
1.1.8.	Tối ưu hóa lợi ích, hiệu quả của các biện pháp tạo thuận lợi thương mại khu vực cho các bên liên quan của AEC.	Chủ trì: ATF-JCC Hỗ trợ: ASEAN-BAC
1.1.9.	Phát triển các ngành mới một cách chiến lược để thúc đẩy bối cảnh thương mại nội khối ASEAN.	Chủ trì: HLTF-EI Hỗ trợ: ASEAN-BAC

Mục tiêu 1.2. Tăng cường hội nhập dịch vụ và năng lực cạnh tranh trong khu vực

Mục tiêu này nhằm tăng cường hội nhập và khả năng cạnh tranh của lĩnh vực dịch vụ trong ASEAN, dựa trên việc thực hiện Hiệp định Thương mại Dịch vụ ASEAN (ATISA) và Khung tạo thuận lợi cho dịch vụ ASEAN (ASFF), các hiệp định quan trọng để nâng cao khả năng cạnh tranh của khu vực. Các hiệp định là cơ sở để ASEAN đàm phán các cam kết về dịch vụ với các đối tác thương mại khác, thúc đẩy một môi trường chính sách thuận lợi cho sự di

chuyển thuận lợi của các chuyên gia và nhà cung cấp các dịch vụ xuyên biên giới, tạo ra nhiều cơ hội hơn cho người dân ASEAN, kích thích đầu tư, thúc đẩy đổi mới và nâng cao năng suất trong khu vực. Nhìn về tương lai, ASEAN sẽ cần tiếp tục mở khóa tiềm năng của ngành dịch vụ thông qua việc thích ứng với các xu hướng mới và mới nổi như chuyển đổi công nghệ, yêu cầu phát triển bền vững và xu hướng các ngành dịch vụ chăm sóc đang phát triển.

Nhiệm vụ

Các nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
1.2.1.	Thúc đẩy thực hiện hiệu quả Hiệp định thương mại dịch vụ ASEAN (ATISA).	Chủ trì: CCS
1.2.2.	Hướng tới các cam kết về dịch vụ chất lượng cao trong các FTA hiện hành và trong tương lai mà có thể tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của ASEAN vào thương mại dịch vụ toàn cầu.	Chủ trì: CCS
1.2.3.	Nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành dịch vụ trong khu vực, bao gồm cả các ngành mới và đang nổi.	Chủ trì: CCS
1.2.4.	Triển khai Khung tạo thuận lợi dịch vụ ASEAN (ASFF).	Chủ trì: CCS

Mục tiêu 1.3. Đưa ASEAN trở thành điểm đến đầu tư hấp dẫn

Tận dụng tiềm năng kinh tế to lớn của mình, ASEAN sẽ phấn đấu trở thành điểm đến đầu tư hấp dẫn và có khả năng cạnh tranh toàn cầu. Cách tiếp cận này sẽ được hỗ trợ bởi việc triển khai các thỏa thuận đầu tư ASEAN hiện có và tận dụng tiềm năng của ASEAN trong việc mở ra các cơ hội từ các xu hướng lớn mới nổi, bao gồm đổi mới công nghệ và phát triển bền vững. Những điều này sẽ củng cố sức hấp dẫn đặc biệt của khu vực đối với các nhà đầu tư toàn cầu. Trong quá trình triển khai Kế hoạch tổng thể AEC 2025, hơn 90% trong số 133 biện pháp liên quan đến đầu tư trên khắp các quốc gia thành viên ASEAN được đánh giá đem lại lợi ích cho các nhà đầu tư, vượt qua cả mức trung bình toàn cầu là 77% và mức trung bình của các nước đang phát triển là 89%.³

Dựa trên những thành công này, ASEAN cam kết đảm bảo thực hiện hiệu quả các sáng kiến liên quan đến đầu tư, như Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA) và Khung tạo thuận lợi đầu tư ASEAN (AIFP). Các hiệp định này sẽ tạo điều kiện cho ASEAN tăng cường và duy trì vị thế là một trong những điểm đến đầu tư tốt nhất trên thế giới, từ đó duy trì phát triển kinh tế khu vực và cải thiện phúc lợi của người dân ASEAN.

Nhiệm vụ

³ ASEAN và UNCTAD, Báo cáo đầu tư ASEAN 2024 (2024), có thể truy cập tại <<https://asean.org/wp-content/uploads/2024/10/AIR2024-3.pdf>>. Các biện pháp đầu tư theo Kế hoạch chi tiết AEC 2025 được tham chiếu trong bối cảnh này đã được thực hiện từ năm 2016 đến năm 2023.

Các nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
1.3.1.	Đảm bảo thực thi hiệu quả và rộng rãi hơn các sáng kiến tự do hóa đầu tư của ASEAN.	Chủ trì: CCI Hỗ trợ: ASEAN-BAC
1.3.2.	Duy trì bảo hộ nhà đầu tư và khoản đầu tư của họ tại ASEAN.	Chủ trì: CCI
1.3.3.	Nâng cấp và củng cố các nỗ lực xúc tiến đầu tư của ASEAN.	Chủ trì: CCI Hỗ trợ: ASEAN-BAC
1.3.4.	Không ngừng tăng cường tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh tại các quốc gia thành viên ASEAN.	Chủ trì: CCI
1.3.5.	Thúc đẩy việc phổ biến các công cụ trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp tại ASEAN.	Chủ trì: CCI
1.3.6.	Thiết lập chiến lược toàn diện và chặt chẽ trong việc thúc đẩy thị trường vốn trong ASEAN.	Chủ trì: ACMF

Mục tiêu 1.4. Thúc đẩy hội nhập tài chính và bao trùm

ASEAN sẽ tiếp tục nỗ lực thúc đẩy hội nhập tài chính và tài chính bao trùm một cách có chủ đích trên toàn khu vực. Việc này bao gồm tăng cường tự do hóa dịch vụ tài chính, tạo điều kiện thuận lợi cho dòng vốn lưu chuyển tự do hơn thông qua việc cải thiện khả năng tiếp cận thị trường, nâng cao khả năng kết nối thanh toán nhằm hỗ trợ các hoạt động thương mại và đầu tư trong khu vực, mở rộng khả năng tiếp cận tài chính cho các cộng đồng rộng lớn hơn. ASEAN cũng sẽ thúc đẩy việc sử dụng đồng nội tệ trong giao dịch để giảm thiểu sự dễ tổn thương của khu vực trước các biến động tỷ giá hối đoái cũng như các cú sốc kinh tế và tài chính từ bên ngoài, đồng thời góp phần giảm chi phí giao dịch trong thanh toán xuyên biên giới.

Nhiệm vụ

Các nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
1.4.1.	Tăng cường hội nhập tài chính thông qua việc tự do hóa hơn nữa các dịch vụ tài chính, hợp tác khu vực, tăng cường tính nhất quán về mặt quy định và áp dụng các thông lệ tốt nhất toàn cầu có liên quan.	Đồng chủ trì: WC-ABIF và WC-FSL Hỗ trợ: AIRM và ACCED
1.4.2.	Tự do hóa hơn nữa tài khoản vốn để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư và tài trợ xuyên biên giới.	Chủ trì: WC-CAL
1.4.3.	Mở rộng và tăng cường kết nối thanh toán khu vực và thúc đẩy thanh toán bằng đồng nội tệ.	Đồng chủ trì: WC-PSS và WC-CAL
1.4.4.	Mở rộng hơn nữa sự hòa nhập tài chính để tiếp cận những cộng đồng rộng lớn hơn đang không được phục vụ đầy đủ, bao gồm cả những nhóm dân số không có tài khoản ngân hàng và không được bảo hiểm.	Chủ trì: WC-FINC Hỗ trợ: AIRM, WC-PSS, và SOM-AMAF
1.4.5.	Nâng cao khả năng kết nối liên mạch của thị trường tài chính.	Chủ trì: WC-CMD Hỗ trợ: ACMF

Mục tiêu 1.5. Tạo thuận lợi cho dịch chuyển của doanh nghiệp và người lao động

Tính linh động khu vực đóng vai trò trung tâm trong quá trình tự do hóa dịch vụ tại ASEAN. Khu vực này đã có những bước tiến đáng kể trong việc tăng tính linh động thông qua Hiệp định ASEAN về Di chuyển của thể nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho tính linh động của doanh nghiệp và người dân trên khắp khu vực. ASEAN sẽ tiếp tục cam kết hợp lý hóa các quy trình và giảm bớt các rào cản để tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển liên mạch của doanh nghiệp và người dân trên khắp các Quốc gia thành viên ASEAN. ASEAN sẽ tiếp tục tăng cường tính di động và cải thiện tiềm năng việc làm của các chuyên gia và nhân tài trong khu vực, bao gồm việc xây dựng các kế hoạch để tinh chỉnh và mở rộng hơn nữa các thỏa thuận nhằm thúc đẩy việc đi lại dễ dàng hơn, thúc đẩy trao đổi xuyên văn hóa và củng cố các mối quan hệ kinh tế xã hội gắn kết cộng đồng ASEAN. Những nỗ lực này sẽ giải phóng toàn bộ tiềm năng của nguồn nhân lực và góp phần vào sự năng động và kết nối của khu vực.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
1.5.1.	Xây dựng và thực hiện các chương trình và sáng kiến tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển của thể nhân trong khu vực ⁴	Chủ trì: CCS Hỗ trợ: ACCED, ASEAN-BAC, COSTI, và DGICM
1.5.2.	Tận dụng Hiệp định ASEAN về Di chuyển Thể nhân (MNP) để tạo điều kiện thuận lợi cho sự di chuyển của nhân tài trong khu vực.	Chủ trì: CCS
1.5.3.	Tạo điều kiện thuận lợi cho các chuyên gia di chuyển trong khu vực, đối với các ngành có tiềm năng cao và nhu cầu lớn về các chuyên gia cụ thể.	Chủ trì: CCS Hỗ trợ: ACCED và ASEAN-BAC
1.5.4.	Rà soát các thỏa thuận và sáng kiến liên quan đến di chuyển và xem xét xây dựng các Thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRA) mới trong các lĩnh vực có tiềm năng tạo ra giá trị gia tăng cao.	Đồng chủ trì: CCS và Hội đồng AQR ⁵ Hỗ trợ: ASEAN-BAC

Mục tiêu 1.6. Huy động các nguồn lực cạnh tranh mới

Việc huy động các nguồn năng lực cạnh tranh mới rất quan trọng để đảm bảo tính phù hợp của quá trình hội nhập của ASEAN trong khu vực và toàn cầu. ASEAN cam kết cân nhắc các lĩnh vực phi truyền thống và khai thác tiềm năng của khu vực thông qua thúc đẩy các cơ hội thương mại và đầu tư trong các ngành và lĩnh vực nhiều triển vọng như y tế, dịch vụ chăm sóc và sản xuất tiên tiến.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
1.6.1	Thúc đẩy tiềm năng của các ngành chiến lược mới nổi để nâng cao tiềm năng tăng trưởng của ASEAN.	HLTF-EI sẽ xác định cơ quan chuyên trách ⁶

⁴ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Chính trị-An ninh (APSC).

⁵ Biện pháp chiến lược liên trụ cột thông qua Ủy ban AQR⁶.

⁶ Sau khi hoàn thành Nghiên cứu trong vòng hai năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch Chiến lược AEC 2026–2030, Cơ quan/các Cơ quan chuyên ngành chủ trì thích hợp sẽ được xác định, cùng với các Hoạt động, để thực hiện Nhiệm vụ này.

Mục tiêu 1.7. Nâng cao tính minh bạch, quản trị tốt và thực hành quản lý hiệu quả

Minh bạch, quản trị tốt và hiệu quả là nền tảng quan trọng cho hội nhập kinh tế của ASEAN. Các yếu tố này thúc đẩy môi trường đáng tin cậy, đồng thời tạo điều kiện cho sự hợp tác hiệu quả giữa các quốc gia thành viên ASEAN. Quản trị tốt sẽ đảm bảo các chính sách được thực hiện hiệu quả, giảm bớt tình trạng tắc nghẽn hành chính và tăng cường sự thuận lợi trong kinh doanh trên khắp ASEAN. Các thực hành quản lý tốt mang lại tính chất ổn định và dễ dự đoán cho các doanh nghiệp, là yếu tố cơ bản để thu hút đầu tư và duy trì tăng trưởng kinh tế. Để thực hiện mục tiêu tăng cường tính minh bạch, quản trị tốt và thực hành quản lý hiệu quả, cần lồng ghép các nguyên tắc này vào quá trình thực hiện các sáng kiến của AEC.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
1.7.1	Lồng ghép nguyên tắc minh bạch, quản trị tốt và thực hành quản lý hiệu quả trong mọi sáng kiến, hoạt động của AEC.	Đồng chủ trì: tất cả các cơ quan chuyên ngành của AEC

Mục tiêu 1.8. Thúc đẩy hài hòa hóa tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp

Tiêu chuẩn hóa đóng vai trò là nền tảng cho hội nhập thị trường và phát triển công nghệ trong ASEAN. Việc hài hòa tiêu chuẩn với các chuẩn mực quốc tế giúp đảm bảo khả năng tương thích, tạo thuận lợi cho thương mại, loại bỏ các rào cản kỹ thuật và nâng cao năng lực cạnh tranh. Việc hài hòa các tiêu chuẩn hỗ trợ phát triển bền vững còn góp phần thúc đẩy chương trình nghị sự phát triển bền vững của khu vực, khuyến khích các thực hành thân thiện với môi trường, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và thúc đẩy việc ứng dụng các công nghệ năng lượng tái tạo. Qua đó, ASEAN sẽ tạo nền tảng cho quá trình chuyển đổi hướng tới một tương lai bền vững và có khả năng thích ứng cao hơn.

Việc áp dụng các tiêu chuẩn tiên tiến cùng với công nghệ hiện đại sẽ giúp ASEAN khai thác tối đa tiềm năng của số hóa, tự động hóa và các công nghệ mới nổi. Lợi ích của tiêu chuẩn sẽ được phát huy tối đa khi đi kèm với các đánh giá sự phù hợp có năng lực và khi các quy định kỹ thuật được xây dựng dựa trên các thực hành quản lý tốt. Thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế⁷ và các tiêu chuẩn có yêu cầu mang tính đổi mới phù hợp với bối cảnh khu vực, ASEAN có thể nuôi dưỡng một văn hóa đổi mới, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế, công nghiệp và xã hội một cách toàn diện.

Nhiệm vụ

⁷ Điều này đề cập đến các điều khoản của Nguyên tắc hướng dẫn của ASEAN về việc hài hòa các tiêu chuẩn, trong đó nêu rõ việc sử dụng các tiêu chuẩn của các quốc gia thành viên ASEAN và các tiêu chuẩn khác trong trường hợp không có các tiêu chuẩn quốc tế phù hợp.

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
1.8.1.	Tăng cường và đẩy nhanh các biện pháp tiếp cận chung của ASEAN về nỗ lực hài hòa hóa tiêu chuẩn hướng tới phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và tìm hiểu sự phát triển của các tiêu chuẩn ASEAN.	Chủ trì: ACCSQ
1.8.2.	Mở rộng các sáng kiến về tiêu chuẩn và sự phù hợp để thúc đẩy phát triển trong các lĩnh vực mới thành lập nhằm tăng cường kết nối và hội nhập thông qua tiến bộ công nghệ và phát triển bền vững.	Chủ trì: ACCSQ Hỗ trợ: ACMF, SLC, AIRM, và WC-CMD
1.8.3.	Xây dựng cơ chế rà soát để đảm bảo tính hiệu quả và việc sử dụng các tiêu chuẩn và công cụ tuân thủ của ASEAN.	Chủ trì: ACCSQ
1.8.4.	Tăng cường công nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp trong ASEAN.	Chủ trì: ACCSQ
1.8.5.	Tăng cường các phương pháp tiếp cận chung của ASEAN về các vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn và sự tuân thủ để đại diện và tham gia hiệu quả vào các tổ chức quốc tế và khu vực cũng như các thỏa thuận công nhận liên quan.	Chủ trì: ACCSQ

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 2. MỘT CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG

Lồng ghép các yếu tố, chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu trong tất cả các lĩnh vực hợp tác kinh tế

Trong quá trình triển khai Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Kinh tế ASEAN 2025, phát triển kinh tế bền vững đã được tái khẳng định là một ưu tiên then chốt. Khi ASEAN bước vào giai đoạn phục hồi sau đại dịch COVID-19, hai văn kiện quan trọng đã được thông qua, gồm Khung Kinh tế Tuần hoàn cho Cộng đồng Kinh tế ASEAN và Chiến lược ASEAN về Trung hòa Các-bon. Đây là những văn kiện quan trọng nhằm giảm thiểu tính dễ tổn thương của khu vực trước các tác động của biến đổi khí hậu. Khí CO₂ đóng góp 77% lượng khí thải nhà kính (GHG) của ASEAN và nếu ASEAN đạt được tiến trình phi các-bon hóa hiệu quả, khu vực có thể gia tăng quy mô nền kinh tế lên tới 1.000 tỷ USD, thu hút khoảng 1.100 tỷ USD tài chính xanh, và tạo ra tới 12 triệu việc làm vào năm 2030.⁸

Trong bối cảnh đó, việc đưa trọng tâm phát triển bền vững vào Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN 2026–2030 mang tính thời điểm và thiết yếu cho tăng trưởng dài hạn. Mục tiêu chiến lược này tập trung vào việc hiện thực hóa một cộng đồng bền vững bằng cách lồng ghép các yếu tố, chính sách ứng phó với khí hậu vào mọi khía cạnh. Mục tiêu này nhằm mở ra các cơ hội kinh tế khi ASEAN thúc đẩy quá trình chuyển đổi công bằng, bao trùm, trật

⁸ Theo nghiên cứu trong Chiến lược ASEAN về trung hòa các-bon (2023).

tự và bền vững ở cấp độ khu vực. Quá trình chuyển đổi này sẽ tận dụng các điểm đồng thuận để thu hút đầu tư nước ngoài vào phát triển công nghiệp xanh, tích hợp các tiêu chuẩn toàn cầu có độ tin cậy cao, và khai thác tiềm năng xanh của khu vực.

Mục tiêu chiến lược này sẽ đạt được thông qua 10 Mục tiêu, cụ thể là: (a) xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ nhằm khai mở tiềm năng kinh tế xanh, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và thúc đẩy phi các-bon hóa trong chuỗi cung ứng khu vực; (b) tăng cường chuyển đổi năng lượng công bằng và bao trùm; (c) thúc đẩy phát triển bền vững các ngành công nghiệp khai thác; (d) thúc đẩy thực hành nông nghiệp và quản lý rừng bền vững; (e) tạo điều kiện cho du lịch bền vững và toàn diện; (f) nâng cao tài chính và đầu tư bền vững; (g) thúc đẩy hợp tác về kinh tế biển xanh liên quan đến AEC như một động lực mới của tăng trưởng kinh tế toàn diện và bền vững; (h) nâng cao nhận thức và năng lực cho các doanh nghiệp, cơ quan quản lý, tổ chức tài chính và nhà hoạch định chính sách ASEAN hướng tới chuyển đổi xanh; (i) thúc đẩy an ninh năng lượng, khả năng chi trả và tính bền vững; và (j) thúc đẩy di chuyển thông minh và bền vững.

Mục tiêu 2.1. Xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ nhằm khai mở tiềm năng kinh tế xanh, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và thúc đẩy phi các-bon hóa trong chuỗi cung ứng khu vực

Thông qua *Khung Kinh tế tuần hoàn cho Cộng đồng Kinh tế ASEAN* và *Chiến lược Trung hòa các-bon của ASEAN*, ASEAN đã ghi nhận tầm quan trọng của một cách tiếp cận tổng thể, phù hợp với bối cảnh và nhu cầu đặc thù của khu vực nhằm định hướng tăng trưởng kinh tế bền vững. Trong bối cảnh chuyển đổi bền vững toàn cầu, quá trình khử các-bon ở cấp khu vực là một hướng đi then chốt để đạt được mục tiêu trung hòa các-bon và hiện thực hóa các mục tiêu khí hậu trong tương lai. Đồng thời, cam kết của ASEAN đối với kinh tế tuần hoàn — thông qua thúc đẩy sản xuất, tiêu dùng và tái chế bền vững — sẽ góp phần làm giảm dấu chân các-bon của các ngành công nghiệp trong khu vực và hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang một tương lai phát thải thấp. Để hiện thực hóa các mục tiêu này, ASEAN cần nỗ lực một cách hệ thống nhằm xây dựng một hệ sinh thái hỗ trợ toàn diện, bao gồm các cơ chế theo dõi phát thải khí nhà kính hiệu quả, mở rộng tiếp cận tài chính cho các dự án xanh, và củng cố khuôn khổ chính sách.

ASEAN sẽ tiếp tục thúc đẩy tham vọng phát triển bền vững của mình thông qua việc xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ nhằm khai mở tiềm năng của kinh tế xanh, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, và đẩy nhanh quá trình khử các-bon trong chuỗi cung ứng khu vực — không giới hạn chỉ ở khí CO₂. Bằng cách này, ASEAN không chỉ đóng góp vào việc đạt được các mục tiêu môi trường, mà còn từng bước định vị khu vực là trung tâm cạnh tranh của các ngành công nghiệp xanh, thúc đẩy các chuỗi cung ứng có khả năng chống chịu và bao trùm, phù hợp với các tiêu chuẩn phát triển bền vững toàn cầu.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
2.1.1.	Phát triển phương pháp tiếp cận thực tế và chiến lược để giám sát phát thải khí nhà kính trong các lĩnh vực năng lượng, nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất. ⁹	Đồng chủ trì: SOME và SOM-AMAF Hỗ trợ: ATF-CN, ASOF, ASOEN, AWGCC, và AWGCW
2.1.2.	Thúc đẩy chuỗi cung ứng kinh tế tuần hoàn khu vực thông qua chương trình nâng cao nhận thức và chia sẻ thông lệ tốt, dành cho các đối tượng liên quan quan trọng của ASEAN. ¹⁰	Chủ trì: FG-CE Hỗ trợ: SOM-AMAF, ASOF, SOME, ASOMM, SEOM, ASOEN, ACCC, và ACSDSD
2.1.3.	Thúc đẩy niềm tin của người tiêu dùng đối với các hoạt động tiêu dùng bền vững.	Chủ trì: ACCP Hỗ trợ: Cơ quan liên quan
2.1.4.	Thúc đẩy sự công nhận chung và khả năng kết nối giữa các thị trường carbon trong ASEAN.	Đồng chủ trì: ATF-CN và WC-CMD Hỗ trợ: ASEAN-BAC
2.1.5.	Tăng cường cung cấp dịch vụ xanh trong khu vực.	Đồng chủ trì: CCS và ATF-CN

Mục tiêu 2.2. Tăng cường chuyển đổi năng lượng công bằng và bao trùm

Kế thừa từ những nỗ lực trước đây và hiện tại nhằm tăng cường kết nối năng lượng và hội nhập thị trường vì mục tiêu bảo đảm an ninh, khả năng tiếp cận, tính hợp lý về chi phí và phát triển bền vững, mục tiêu này tập trung vào việc thúc đẩy quá trình chuyển đổi năng lượng công bằng và bao trùm. Khái niệm “chuyển đổi năng lượng công bằng” phù hợp với khát vọng của các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc, nhằm bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải thấp và bền vững, bao gồm cả việc triển khai các nỗ lực liên quan đến chuyển đổi năng lượng.

Tỷ lệ giảm cường độ năng lượng của ASEAN đạt 24,5% vào năm 2022 – vẫn đang trên hành trình hướng tới mục tiêu 32% đề ra cho năm 2025. Vẫn còn nhiều cơ hội đáng kể để giảm tiêu thụ năng lượng và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trên tất cả các lĩnh vực. Tương tự, với tỷ lệ năng lượng tái tạo chiếm 15,6% trong tổng cung năng lượng sơ cấp (TPES) vào năm 2022, ASEAN sẽ hướng tới việc mở rộng hơn nữa tỷ trọng năng lượng tái tạo trong cơ cấu năng lượng của khu vực.¹¹

⁹ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Văn hóa-Xã hội (ASCC).

¹⁰ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Văn hóa-Xã hội (ASCC) và Kết nối ASEAN.

¹¹ Trung tâm Năng lượng ASEAN, Triển vọng Năng lượng ASEAN 8: 2023–2050 (2024), có thể truy cập qua < <https://aseanenergy.org/wp-content/uploads/2024/09/8th-ASEAN-Energy-Outlook.pdf> >.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
2.2.1.	Thúc đẩy hiệu quả và bảo tồn năng lượng để giảm đáng kể cường độ năng lượng.	Chủ trì: SOME
2.2.2.	Khuyến khích tăng trưởng năng lượng tái tạo (RE) trong cơ cấu năng lượng của ASEAN, bao gồm tăng tỷ trọng RE trong công suất điện lắp đặt.	Chủ trì: SOME
2.2.3.	Tối ưu hóa vai trò của các công nghệ khử cacbon trong việc thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang phát thải bền vững và thấp hơn.	Chủ trì: SOME
2.2.4.	Thúc đẩy phát triển và triển khai các dự án thu giữ, sử dụng và lưu trữ carbon (CCUS).	Chủ trì: SOME Hỗ trợ: ACMF, SLC, AIRM, và WC-CMD

Mục tiêu 2.3. Thúc đẩy phát triển bền vững các ngành công nghiệp khai thác

ASEAN cam kết thúc đẩy phát triển khoáng sản bền vững. Cam kết này được củng cố bởi các nguyên tắc quản trị tốt, quản lý môi trường hợp lý, trách nhiệm xã hội, giá trị kinh tế và khả năng thương mại. Bằng cách thực hiện các khuôn khổ quản trị minh bạch, thúc đẩy các hoạt động khai thác tiên tiến và áp dụng đổi mới trong các công nghệ bền vững, ASEAN hướng đến mục tiêu định vị mình là điểm đến cho phát triển khoáng sản bền vững và là trung tâm khu vực cho thương mại khoáng sản. Nhận thức được tầm quan trọng của việc quản lý tài nguyên có trách nhiệm, ASEAN phấn đấu đảm bảo sức khỏe lâu dài của các hệ sinh thái và cộng đồng trong khi phát triển các ngành công nghiệp khai thác có lợi cho việc thu hút đầu tư.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
2.3.1.	Thúc đẩy việc thực hiện toàn diện và tiến bộ các nguyên tắc phát triển khoáng sản bền vững và các thông lệ tiên tiến tại tất cả các quốc gia thành viên ASEAN để cải thiện dần dần các kết quả về quản trị và kinh tế, xã hội và môi trường.	Chủ trì: ASOMM Hỗ trợ: ACMF, AIRM, SLC, và WC-CMD

Mục tiêu 2.4. Thúc đẩy thực hành nông nghiệp và quản lý rừng bền vững

Trong những thập kỷ tới, ASEAN sẽ phải đối mặt với những thách thức như gia tăng dân số, đô thị hóa nhanh chóng và biến đổi khí hậu. Đến năm 2030, 70,0% dân số ASEAN sẽ đạt mức thu nhập trung bình, trong khi 52,9% dân số sẽ sinh sống tại các khu vực đô thị. ASEAN cần bảo đảm nguồn cung lương thực ổn định cho người dân trong bối cảnh quỹ đất dành cho nông nghiệp và lâm nghiệp ngày càng thu hẹp.

Để đạt được mục tiêu này, ASEAN sẽ tập trung thúc đẩy các phương thức canh tác nông nghiệp và quản lý rừng một cách bền vững, trong đó việc sử dụng đất được tăng cường hiệu quả để phục vụ sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp mà vẫn bảo đảm tính bền vững, cho phép sản xuất được nhiều lương thực hơn trên cùng một diện tích đất. Các nỗ lực như nông nghiệp hữu cơ, bảo tồn nguồn nước và luân canh cây trồng có thể được thúc đẩy nhằm nâng cao năng suất nông nghiệp của khu vực. Việc áp dụng những phương thức này không chỉ tăng cường khả năng chống chịu kinh tế mà còn thúc đẩy công bằng xã hội thông qua việc bảo đảm mọi người đều được tiếp cận với thực phẩm dinh dưỡng.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
2.4.1.	Thực hiện các phương pháp tiếp cận nông nghiệp bền vững dựa trên Thực hành nông nghiệp tốt, Thực hành nuôi trồng thủy sản tốt và Thực hành chăn nuôi tốt.	Chủ trì: SOM-AMAF
2.4.2.	Tối ưu hóa các công nghệ mới và phù hợp, các biện pháp thực hành tốt nhất và hệ thống quản lý để đảm bảo an toàn thực phẩm và giải quyết các vấn đề về sức khỏe/bệnh tật và môi trường, đặc biệt là trong lĩnh vực thực phẩm, nông nghiệp và lâm nghiệp đang phát triển nhanh chóng.	Chủ trì: SOM-AMAF Hỗ trợ: COSTI
2.4.3.	Giảm thiểu tác động tiêu cực của hoạt động nông nghiệp đến tài nguyên thiên nhiên như đất, rừng và nước để đảm bảo tính bền vững.	Chủ trì: SOM-AMAF
2.4.4.	Tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý rừng bền vững để bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên và sinh kế.	Chủ trì: ASOF
2.4.5.	Cải thiện quy trình, năng suất và công nghệ để đảm bảo an toàn, chất lượng và tuân thủ các tiêu chuẩn thị trường toàn cầu về thực phẩm, nông nghiệp và lâm nghiệp.	Chủ trì: SOM-AMAF
2.4.6	Tăng cường hợp tác trong sản xuất và thúc đẩy thực phẩm và sản phẩm halal.	Chủ trì: SOM-AMAF

Mục tiêu 2.5. Tạo điều kiện cho du lịch bền vững và toàn diện

ASEAN sẽ thực hiện các nỗ lực để tạo điều kiện cho các hoạt động du lịch bền vững và toàn diện trong khi giảm thiểu tác động tiêu cực của du lịch đại chúng đối với cộng đồng và hệ sinh thái địa phương. Điều này phù hợp với xu hướng du lịch mà khách du lịch mong muốn đóng góp cho cộng đồng địa phương và khu vực, từ đó thúc đẩy gia tăng các chương trình du lịch bền vững từ các công ty du lịch.

Cam kết của ASEAN đối với du lịch bền vững và toàn diện đã được đổi mới thông qua việc thông qua *Khung ASEAN về Phát triển Du lịch Bền vững* vào năm 2023 và *Lộ trình Hành động Phát triển Du lịch Bền vững* vào năm 2024. Các kế hoạch này khuyến khích thực hiện các hoạt động du lịch khu vực sẽ giúp tăng trưởng kinh tế bền vững, tăng tính chất bao trùm/hòa nhập xã hội, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường, đa dạng văn hóa và bảo vệ di sản, cũng như hướng tới dự đoán và thực hiện các kế hoạch phục hồi và thích ứng.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan
2.5.1.	Đẩy nhanh việc áp dụng các nguyên tắc bền vững trong du lịch ASEAN	Chủ trì: NTO
2.5.2.	Phát triển mạng lưới hành lang du lịch để thúc đẩy các địa điểm du lịch thiên nhiên phong phú của khu vực.	Chủ trì: NTO

Mục tiêu 2.6. Nâng cao tài chính và đầu tư bền vững

Hiện nay, cam kết toàn cầu đối với thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm ngày càng được củng cố, trong đó có việc huy động đầu tư nhằm hỗ trợ các nỗ lực phát triển bền vững. ASEAN sẽ tiếp tục chú trọng tận dụng tài chính và đầu tư bền vững. Chẳng hạn, các nhà đầu tư ngày càng quan tâm đến việc hỗ trợ các nỗ lực về phát triển bền vững, bao gồm cả chuỗi cung ứng năng lượng tái tạo. Trong giai đoạn 2020–2023, các ngành công nghiệp liên quan đến năng lượng tái tạo đã thu hút trung bình hơn 27 tỷ USD mỗi năm, tương đương một phần tư tổng số hoạt động đầu tư mới (greenfield) được công bố trong khu vực.

Trong thời gian tới, đầu tư bền vững sẽ đóng vai trò thiết yếu trong việc bảo đảm nguồn lực cần thiết để thúc đẩy và lồng ghép các chính sách thích ứng với biến đổi khí hậu trên mọi lĩnh vực kinh tế.

Mặc dù nhu cầu đối với đầu tư mới trong các hoạt động bền vững đang gia tăng, nhưng các khoản tài trợ theo hình thức tài chính dự án quốc tế cho các ngành liên quan đến phát triển bền vững lại ghi nhận sự sụt giảm trong năm 2023. Điều này mở ra cơ hội cho ASEAN trong việc thu hút nguồn tài chính cho các lĩnh vực bền vững, dựa trên các sáng kiến hiện có như *Phân loại ASEAN về Tài chính Bền vững*, *Cơ chế Chuyển đổi Năng lượng* cũng như các nỗ lực nhằm thúc đẩy tính nhất quán, khả năng so sánh và độ tin cậy của việc công bố thông tin

bền vững của doanh nghiệp tại ASEAN, bao gồm cả đối với các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ.

Những nỗ lực này có vai trò then chốt trong việc cung cấp thông tin cần thiết để các nhà đầu tư đưa ra quyết định phân bổ vốn và định giá các rủi ro liên quan đến phát triển bền vững. Thông qua việc lồng ghép các nguyên tắc tài chính bền vững vào hoạch định dài hạn, ASEAN không chỉ tăng cường khả năng chống chịu kinh tế mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh trên trường quốc tế.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
2.6.1.	Xác định và giải quyết các trở ngại và hạn chế đối với đầu tư vào các lĩnh vực xanh.	Chủ trì: CCI
2.6.2.	Tăng cường thực hiện hiệu quả các công cụ tài chính bền vững hiện có.	Đồng chủ trì: SLC, WC-CMD, ACMF, và AIRM
2.6.3.	Phát triển các cơ chế, giải pháp và cấu trúc tài chính sáng tạo nhằm hỗ trợ quá trình chuyển đổi công bằng, hợp lý về chi phí, đáng tin cậy và có trật tự trong khu vực.	Đồng chủ trì: WC-CMD, AIRM, SLC, và ACMF
2.6.4.	Thúc đẩy hợp tác khu vực nhằm lồng ghép rộng rãi các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội và quản trị (ESG).	Đồng chủ trì: SLC, WC-CMD, ACMF, và AIRM Hỗ trợ: ASEAN-BAC
2.6.5.	Tăng cường cam kết tài chính cho quá trình giảm phát thải và nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. ¹²	Chủ trì: AFCDM-WG Hỗ trợ: ASOEN và AWGCW

Mục tiêu 2.7. Thúc đẩy hợp tác về kinh tế biển xanh liên quan đến AEC như một động lực mới của tăng trưởng kinh tế toàn diện và bền vững

Với việc thông qua *Tuyên bố của các nhà lãnh đạo ASEAN về kinh tế biển xanh* vào năm 2021 và *Khung kinh tế biển xanh ASEAN* vào năm 2023 cũng như việc thành lập Nhóm đặc trách điều phối ASEAN về nền kinh tế biển xanh (ACTF-BE) vào năm 2024, ASEAN đã cam

¹² Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Văn hóa-Xã hội (ASCC).

kết thúc đẩy hợp tác trong nền kinh tế xanh liên quan đến AEC như một động lực mới cho tăng trưởng kinh tế toàn diện và bền vững. Để thúc đẩy mục tiêu này, ASEAN sẽ xây dựng các sáng kiến nhằm tạo điều kiện cho việc sử dụng, quản lý, quản trị và bảo tồn toàn diện các đại dương, biển, nước ngọt, cũng như các nguồn tài nguyên biển và ven biển để tăng trưởng kinh tế, được tăng cường thông qua sự tham gia và hợp tác với các bên liên quan trong khu vực. Mọi hoạt động trong các đại dương và biển, cũng như hành động và hợp tác trong lĩnh vực hàng hải, sẽ được thực hiện theo Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 (UNCLOS).

Nhiệm vụ

Các nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
2.7.1.	Thúc đẩy việc tạo ra giá trị gia tăng và chuỗi giá trị của các nguồn tài nguyên từ đại dương, biển và nước ngọt. ¹³	Đồng chủ trì: ACTF-BE và SOM-AMAF Hỗ trợ: ACMF, AIRM, SLC, WC-CMD, và ASWGF
2.7.2.	Thúc đẩy thực hành phát triển kinh tế biển một cách bền vững và bao trùm tại ASEAN. ¹⁴	Chủ trì: ACTF-BE và Cơ quan liên quan
2.7.3.	Tăng cường hợp tác trong phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).	Chủ trì: SOM-AMAF
2.7.4.	Thúc đẩy hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực kinh tế biển. ¹⁵	Đồng chủ trì: ACTF-BE và COSTI
2.7.5.	Bảo đảm triển khai hiệu quả các nội dung kinh tế trong Khung kinh tế biển xanh ASEAN. ¹⁶	Chủ trì: ACTF-BE

Mục tiêu 2.8. Nâng cao nhận thức và năng lực cho các doanh nghiệp, cơ quan quản lý, tổ chức tài chính và nhà hoạch định chính sách ASEAN hướng tới chuyển đổi xanh

Các doanh nghiệp ASEAN đã đóng góp vào việc phát triển các khuôn khổ liên quan đến tính bền vững của khu vực, ví dụ như *Chiến lược ASEAN về Trung hòa Carbon* vào năm 2023.

¹³ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Chính trị-An ninh (Kinh tế biển xanh)

¹⁴ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Chính trị-An ninh (Kinh tế biển xanh)

¹⁵ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Chính trị-An ninh (Kinh tế biển xanh)

¹⁶ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Chính trị-An ninh (Kinh tế biển xanh)

Dựa trên phương pháp tiếp cận tham vấn này, Mục tiêu này nhằm mở rộng tác động của các nỗ lực phát triển bền vững bằng cách nâng cao nhận thức và xây dựng năng lực cho các doanh nghiệp, cơ quan quản lý, tổ chức tài chính và nhà hoạch định chính sách của ASEAN để hỗ trợ quá trình chuyển đổi xanh.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan
2.8.1.	Nâng cao năng lực của doanh nghiệp và các tổ chức tài chính trong việc lồng ghép các hoạt động xanh và bền vững vào hoạt động kinh doanh.	Đồng chủ trì: ACCMSME và ACMF Hỗ trợ: ASOMM, WG-CBM, SLC, và ASEAN-BAC
2.8.2.	Cung cấp các ưu đãi và cơ chế hỗ trợ để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và tổ chức tài chính chuyển đổi sang các hoạt động xanh.	Đồng chủ trì: ACCMSME và SLC Hỗ trợ: ASEAN-BAC
2.8.3.	Khuyến khích chia sẻ các thông lệ tốt nhất để giải quyết rủi ro và cơ hội về khí hậu giữa các cơ quan quản lý và hoạch định chính sách.	Chủ trì: SLC

Mục tiêu 2.9. Thúc đẩy an ninh năng lượng, khả năng chi trả và tính bền vững

Các ngành kinh tế đa dạng của ASEAN đã phát triển mạnh mẽ trong thập kỷ qua trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế ổn định và sôi động. Nhu cầu năng lượng từ các ngành này sẽ tiếp tục tăng. Trong kỷ nguyên hậu đại dịch, tổng nguồn cung năng lượng sơ cấp (TPES) tăng lên, với sự phụ thuộc ngày càng tăng vào nhập khẩu nhiên liệu hóa thạch. Ví dụ, than chiếm hơn một phần ba hỗn hợp năng lượng của ASEAN vào năm 2022. Đến năm 2050, nhiên liệu hóa thạch dự kiến sẽ đóng góp rất nhiều vào nguồn cung năng lượng của khu vực, mặc dù thị phần dự kiến sẽ giảm từ 76,1 phần trăm vào năm 2022 xuống còn 63,4 phần trăm khi các quốc gia thành viên ASEAN ngày càng áp dụng các công nghệ tạo ra năng lượng thay thế, bao gồm việc mở rộng sử dụng khí đốt tự nhiên và các nguồn năng lượng tái tạo.¹⁷

Khu vực sẽ tiếp tục phải đối mặt với những thách thức quan trọng để đảm bảo an ninh năng lượng và tạo ra nguồn cung cấp năng lượng bền vững. ASEAN sẽ tiếp tục nỗ lực theo đuổi an

¹⁷ ASEAN Centre for Energy, *ASEAN Energy Outlook 8: 2023–2050* (2024), accessible via < <https://aseanenergy.org/wp-content/uploads/2024/09/8th-ASEAN-Energy-Outlook.pdf> >. The 2050 projection scenario is based on AMS Targets Scenario (ATS).

ninh năng lượng, khả năng chi trả và tính bền vững trong khi vẫn duy trì đà tăng trưởng kinh tế của mình.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
2.9.1.	Thúc đẩy các chính sách và khuôn khổ thuận lợi để thu hút đầu tư của khu vực tư nhân hỗ trợ đa dạng hóa năng lượng.	Chủ trì: SOME
2.9.2.	Triển khai công nghệ năng lượng tiên tiến, sạch hơn và ít carbon bằng cách kết hợp tùy chọn năng lượng hạt nhân dân sự để đa dạng hóa năng lượng và ổn định nguồn cung cấp.	Chủ trì: SOME
2.9.3.	Tăng cường quan hệ đối tác giữa các bên liên quan để thúc đẩy đổi mới và thương mại hóa các công nghệ năng lượng mới.	Chủ trì: SOME

Mục tiêu 2.10. Thúc đẩy di chuyển thông minh và bền vững

Thúc đẩy tính di động bền vững và thông minh là rất quan trọng để giải quyết các thách thức do biến đổi khí hậu và đô thị hóa gia tăng gây ra. Bằng cách đầu tư vào cơ sở hạ tầng giao thông bền vững và áp dụng các giải pháp di động thông minh, ASEAN có thể giảm bớt tình trạng tắc nghẽn giao thông, giảm ô nhiễm không khí và giảm thiểu khí thải của ngành vận tải. Các sáng kiến như thúc đẩy giao thông công cộng, tích hợp các phương án vận tải không dùng động cơ như làn đường dành cho xe đạp và triển khai các hệ thống quản lý giao thông thông minh sẽ góp phần tạo nên tính di động đô thị hiệu quả và thân thiện với môi trường hơn. Thúc đẩy hợp tác khu vực và chia sẻ kiến thức về các hoạt động giao thông bền vững có thể đẩy nhanh hơn nữa tiến trình hướng tới một cộng đồng ASEAN xanh hơn và hội nhập hơn, phù hợp với cam kết của khu vực nhằm đạt được mức trung hòa carbon.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
2.10.1.	Thúc đẩy hợp tác khu vực để thúc đẩy việc áp dụng các giải pháp di chuyển thông minh và bền vững.	Chủ trì: STOM

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 3. MỘT CỘNG ĐỒNG DÁM NGHĨ, DÁM LÀM, TÁO BẠO VÀ ĐỔI MỚI

Từ kết quả thực hiện Kế hoạch tổng thể AEC 2025, hội nhập trong nhiều lĩnh vực kinh tế đã được tăng cường, thể hiện rõ ở: hệ thống giao thông đường bộ, hàng không và hàng hải ngày càng được kết nối và hướng đến phát triển bền vững; cơ sở hạ tầng và chính sách hỗ trợ việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) được củng cố; giao dịch thương mại điện tử xuyên biên giới mở rộng, đặc biệt có lợi cho doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs); hệ thống năng lượng tích hợp và phát triển theo hướng bền vững; hợp tác hiệu quả trong các lĩnh vực lương thực, nông nghiệp và lâm nghiệp; ngành du lịch ngày càng cạnh tranh và phát triển bền vững; điều kiện hỗ trợ cho hợp tác y tế được cải thiện; trung tâm khoáng sản của khu vực phát triển mạnh mẽ hơn; và các ứng dụng đổi mới sáng tạo trong khoa học – công nghệ đã được triển khai rộng khắp trong toàn khu vực ASEAN.

Trên cơ sở những kết quả đạt được, định hướng chiến lược này hướng tới xây dựng một Cộng đồng ASEAN năng động, táo bạo và sáng tạo. Để đạt được điều này, ASEAN sẽ tăng cường hợp tác theo ngành để giải quyết những thách thức hiện tại thông qua các phương pháp tiếp cận dựa trên tri thức, có liên quan, có tính thích ứng, phù hợp với xu thế mới và đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Việc triển khai định hướng chiến lược này sẽ được thực hiện thông qua 12 mục tiêu tại các lĩnh vực: (a) chuyển đổi số và chuyển đổi công nghệ, (b) hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, (c) cạnh tranh, (d) bảo vệ người tiêu dùng, (e) sở hữu trí tuệ, (f) kinh tế sáng tạo, (g) giao thông vận tải, (h) du lịch chất lượng, (i) hội nhập MSME, (j) khoáng sản, (k) cơ sở hạ tầng số và (l) hợp tác thuế.

Mục tiêu 3.1. Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số và công nghệ

Thành công kinh tế trong tương lai của ASEAN phụ thuộc vào khả năng tận dụng thế mạnh của mình trong quá trình chuyển đổi số và công nghệ. Đến năm 2024, doanh thu kinh tế số của khu vực dự kiến sẽ đạt 122 tỷ đô la Mỹ, tăng gấp mười lần so với doanh thu 12 tỷ đô la Mỹ được ghi nhận vào năm 2016. Đây là cơ hội để nâng cao tăng trưởng của khu vực bằng cách khai thác chuyển đổi số và công nghệ. Thị trường toàn cầu cho các công nghệ mới nổi như 5G, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và Internet vạn vật dự kiến sẽ tăng trưởng tới 5,8 lần lên 8 nghìn tỷ đô la Mỹ từ 1,2 nghìn tỷ đô la Mỹ vào năm 2020.

Để khai thác những lợi ích của quá trình số hóa, ASEAN sẽ cần các chiến lược tập trung vào các lĩnh vực như thương mại số mạnh mẽ, thương mại điện tử xuyên biên giới liền mạch, thanh toán an toàn và lập hóa đơn điện tử, nhận dạng và xác thực số đáng tin cậy, luồng dữ liệu xuyên biên giới an toàn và được bảo vệ, các biện pháp an toàn trực tuyến mạnh mẽ, nỗ lực an ninh mạng mạnh mẽ, thúc đẩy tính di động của nhân tài và nhúng các yếu tố bền vững vào quá trình chuyển đổi số. Điều này sẽ được hỗ trợ bởi các nỗ lực như Hiệp định khung về kinh tế số ASEAN (DEFA), được dự đoán sẽ tăng gấp đôi giá trị của nền kinh tế số lên 2 nghìn tỷ đô la vào năm 2030, khi được triển khai thành công.

ASEAN sẽ đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số và công nghệ bằng cách thúc đẩy không gian số bền vững, cởi mở, có thể tương tác, an toàn và đáng tin cậy, đóng vai trò là cơ sở để tiếp tục ủng hộ khu vực này như một cộng đồng kinh tế số.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
3.1.1.	Thúc đẩy tiềm năng công nghiệp khu vực thông qua tăng cường phối hợp, tăng cường chuyển giao kiến thức và hợp tác công nghệ xuyên biên giới liên mạch.	Đồng chủ trì: ADGSOM và FG-GVC
3.1.2.	Thúc đẩy giao dịch thương mại xuyên biên giới không cần giấy tờ thông qua việc trao đổi liên mạch các chứng từ điện tử, bao gồm việc mở rộng khối lượng và loại chứng từ điện tử được chấp nhận thông qua Cơ chế một cửa ASEAN, cũng như tăng cường khả năng tương tác kỹ thuật với các đối tác ASEAN.	Đồng chủ trì: ACCED và ASWSC Hỗ trợ: CPTFWG, ADGSOM, và ASCP
3.1.3.	Xác định và giải quyết các trở ngại chính để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hậu cần thương mại xuyên biên giới không cần giấy tờ hiệu quả trên toàn khu vực.	Chủ trì: ACCED
3.1.4.	Phát triển các sáng kiến nhằm tăng cường trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, bao gồm các cơ quan hải quan, cơ quan bưu chính và các bên liên quan tư nhân để tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại số xuyên biên giới liên mạch.	Chủ trì: ADGSOM Hỗ trợ: CPTFWG, CCC, và ASEAN-BAC
3.1.5.	Khuyến khích phát triển các hệ thống số có khả năng tương tác, bao gồm cả hóa đơn điện tử, cũng như nhận dạng và xác thực số.	Chủ trì: ADGSOM Hỗ trợ: ACCMSME và ACCED
3.1.6.	Điều chỉnh các thông lệ khu vực với các chuẩn mực quốc tế để giảm bớt các rào cản liên quan đến việc áp dụng các công nghệ phù hợp.	Chủ trì: ADGSOM Hỗ trợ: ACCED
3.1.7.	Thúc đẩy đổi mới sáng tạo khởi nghiệp thông qua hợp tác khu vực sâu rộng hơn.	Chủ trì: COSTI và ADGSOM Hỗ trợ: ACCMSME và ACCED
3.1.8.	Thúc đẩy tăng trưởng số có trách nhiệm thông qua các quy định và thực thi toàn diện giúp tạo điều kiện cho luồng dữ liệu xuyên biên giới an toàn và liên mạch, đảm bảo bảo vệ dữ liệu cho mục đích kinh doanh và tăng cường an toàn trực tuyến và an ninh mạng.	Đồng chủ trì: ADGSOM và ASEAN Cyber-CC Hỗ trợ: ACCED

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
3.1.9.	Tạo điều kiện và thúc đẩy tính di động của nhân tài số và đào tạo nhân tài.	Đồng chủ trì: ADGSOM và ACCED Hỗ trợ: CCS
3.1.10.	Áp dụng và thúc đẩy nguyên tắc trung lập về công nghệ.	Đồng chủ trì: ACCED và ADGSOM Hỗ trợ: COSTI
3.1.11.	Tăng cường phát triển tài năng về công nghệ tiên tiến và đổi mới thông qua việc nâng cao và đào tạo lại, bao gồm chuỗi giá trị số và kiến thức số.	Đồng chủ trì: ADGSOM và ACCED Hỗ trợ: COSTI và ACCMSME
3.1.12.	Áp dụng và thúc đẩy phương pháp tiếp cận dựa trên bằng chứng và phối hợp để quản lý trí tuệ nhân tạo và tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo.	Chủ trì: ADGSOM Hỗ trợ: COSTI, ACCED, và ACSS
3.1.13	Xu hướng chính của quá trình khử cacbon trong chuyển đổi kỹ thuật số và công nghệ. ¹⁸	Chủ trì: ADGSOM Hỗ trợ: SOME, SOM-AMAF, ASOF, và ASOEN
3.1.14.	Thu hẹp khoảng cách số thông qua khả năng chi trả và tiếp cận toàn diện cho các giải pháp công nghệ và viễn thông.	Chủ trì: ADGSOM Hỗ trợ: ACCED
3.1.15.	Giải quyết các trở ngại trong thương mại điện tử do hoạt động buôn bán bất hợp pháp thông qua tăng cường hợp tác giữa các quan chức chính phủ, ngành công nghiệp tư nhân và các quan chức thực thi pháp luật. ¹⁹	Đồng chủ trì: ADGSOM và ACCED Hỗ trợ: SOMTC
3.1.16.	Thúc đẩy việc thiết lập một mã số nhận dạng doanh nghiệp duy nhất có thể so sánh và nhận dạng được trong khu vực để cho phép các giao dịch kinh doanh xuyên biên giới diễn ra liền mạch.	Chủ trì: ACCMSME

¹⁸ Nhiệm vụ liên ngành với Cộng đồng ASCC.¹⁹ Nhiệm vụ liên ngành với Cộng đồng APSC.

Mục tiêu 3.2. Tăng cường hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

Những nỗ lực của ASEAN về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã đi đầu trong chương trình nghị sự hợp tác kinh tế của khối. Tổng chi tiêu cho nghiên cứu và phát triển (R&D) đã tăng từ 10,6 tỷ đô la Mỹ năm 2002 lên 54,9 tỷ đô la Mỹ năm 2023. Sáu quốc gia thành viên ASEAN được xếp hạng trong top 55 trong Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu trong tổng số 133 nền kinh tế. Để phát huy những thành công này và đưa ASEAN lên vị trí hàng đầu về đổi mới sáng tạo toàn cầu, khu vực này sẽ cần tăng cường động lực đổi mới sáng tạo thông qua các khoản đầu tư chiến lược vào nghiên cứu và phát triển, nuôi dưỡng văn hóa khởi nghiệp và tận dụng các công nghệ mới nổi, chẳng hạn như trí tuệ nhân tạo và blockchain.

ASEAN sẽ thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của mình thông qua các quan hệ đối tác xuyên biên giới, trao đổi kiến thức và môi trường pháp lý hỗ trợ. Điều này sẽ cho phép khu vực này phát huy hết tiềm năng của mình, trao quyền cho người dân và định vị mình là trung tâm năng động cho đổi mới sáng tạo trên trường quốc tế.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
3.2.1.	Thúc đẩy đổi mới CNTT, tinh thần kinh doanh và phát triển công nghệ, bao gồm cả thành phố thông minh, dữ liệu lớn và phân tích.	Đồng chủ trì: ADGSOM và COSTI
3.2.2.	Thúc đẩy chia sẻ kiến thức, thông tin và các hoạt động thực hành tốt nhất về chiến lược việc làm để đảm bảo khả năng cạnh tranh của người lao động trong bối cảnh thế giới việc làm đang thay đổi.	Đồng chủ trì: ADGSOM và Hội đồng ASEAN TVET Hỗ trợ: A4IR-TFG và ASEAN-BAC
3.2.3.	Khuyến khích việc áp dụng và phổ biến các sáng kiến và công nghệ như Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn và công nghệ đám mây, trí tuệ nhân tạo, công nghệ lượng tử, điện toán hiệu suất cao, thực tế ảo và thực tế tăng cường, sản xuất phụ gia và công nghệ sinh học.	Đồng chủ trì: COSTI và ADGSOM

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
3.2.4.	Triển khai các giải pháp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để thúc đẩy tăng trưởng trong các ngành công nghiệp chủ chốt có tiềm năng chuyển đổi như chăm sóc sức khỏe, tuần hoàn và chuỗi giá trị số.	Đồng chủ trì: COSTI và ADGSOM Hỗ trợ: FG-CE và SOMHD
3.2.5.	Tăng cường sự hợp tác giữa các học viện, viện nghiên cứu, mạng lưới các trung tâm xuất sắc và khu vực tư nhân để thiết lập một hệ sinh thái hiệu quả cho phát triển năng lực, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa chiến lược.	Đồng chủ trì: COSTI và ADGSOM
3.2.6.	Tăng cường tính di động của các nhà khoa học và nhà nghiên cứu từ các tổ chức khoa học và công nghệ (S&T) trong khu vực công và tư nhân.	Chủ trì: COSTI Hỗ trợ: CCS, ADGSOM, và ASEAN-BAC
3.2.7.	Thiết lập các hệ thống hỗ trợ sáng tạo để thúc đẩy và quản lý các doanh nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới khu vực phát sinh từ các công ty con và liên doanh.	Chủ trì: COSTI Hỗ trợ: ACCMSME, ADGSOM, và ASEAN-BAC
3.2.8.	Đẩy nhanh tiến bộ trong công nghệ vũ trụ thông qua nghiên cứu và phát triển năng lực trong lĩnh vực địa tin học, vệ tinh và các ứng dụng khác.	Chủ trì: COSTI

Mục tiêu 3.3. Thúc đẩy thị trường công bằng trong khu vực

ASEAN sẽ thúc đẩy thị trường công bằng trong khu vực để các doanh nghiệp có thể cạnh tranh trên một sân chơi bình đẳng, trong một hệ sinh thái minh bạch, công bằng và thuận lợi. Thúc đẩy thị trường công bằng không chỉ thúc đẩy tinh thần kinh doanh và tăng cường đổi mới sáng tạo mà còn thu hút đầu tư nước ngoài, thúc đẩy thương mại nội khối ASEAN và cải thiện khả năng cạnh tranh và khả năng phục hồi toàn cầu của khu vực. Điều này đòi hỏi các chế độ cạnh tranh mạnh mẽ và thực thi hiệu quả, từ đó sẽ nuôi dưỡng văn hóa cạnh tranh và đạt được tăng trưởng bền vững, toàn diện và phục hồi.

Cạnh tranh công bằng mang lại lợi ích cho nhiều bên liên quan trên khắp các quốc gia thành viên ASEAN, dẫn đến giá thấp hơn và chất lượng sản phẩm được cải thiện. Để thực thi hiệu quả luật cạnh tranh, các cơ quan cạnh tranh trong ASEAN cũng phải hợp tác và phối hợp để tạo dựng lòng tin và sự ổn định trên thị trường khu vực. Các chính sách và luật cạnh tranh quốc gia mạnh mẽ đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra một thị trường khu vực mạnh mẽ,

đảm bảo các nguyên tắc cạnh tranh được tích hợp liền mạch vào các chính sách kinh tế trong nước và khu vực.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
3.3.1.	Tăng cường chế độ cạnh tranh quốc gia.	Chủ trì: AEGC
3.3.2.	Thúc đẩy hợp tác khu vực để thực thi hiệu quả và hội tụ luật và chính sách cạnh tranh.	Chủ trì: AEGC
3.3.3.	Xây dựng văn hóa cạnh tranh trong khu vực.	Chủ trì: AEGC
3.3.4.	Thúc đẩy thị trường công bằng tại ASEAN hướng tới tăng trưởng bền vững, toàn diện và có khả năng phục hồi.	Chủ trì: AEGC

Mục tiêu 3.4. Nâng cao năng lực và bảo vệ phúc lợi người tiêu dùng ASEAN

Nâng cao năng lực người tiêu dùng ASEAN và bảo vệ phúc lợi của họ sẽ thúc đẩy tăng trưởng bao trùm và phát triển bền vững trong toàn khu vực. Bằng cách ưu tiên các nỗ lực bảo vệ người tiêu dùng, ASEAN sẽ có thể xây dựng một môi trường kinh doanh đáng tin cậy và đảm bảo rằng người tiêu dùng được trang bị kiến thức và nguồn lực để đưa ra quyết định sáng suốt. Chương trình nghị sự của ASEAN trong 5 năm tới sẽ không chỉ tập trung vào việc củng cố các chế độ bảo vệ người tiêu dùng của các quốc gia thành viên ASEAN mà còn thúc đẩy sự phối hợp xuyên biên giới với mục tiêu tạo điều kiện để người tiêu dùng trong khu vực thực thi quyền lợi của mình và khuyến khích sự tuân thủ của doanh nghiệp.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
3.4.1.	Tăng cường chế độ bảo vệ người tiêu dùng quốc gia.	Chủ trì: ACCP
3.4.2.	Thiết lập các tiêu chuẩn bảo vệ người tiêu dùng được chấp nhận trên toàn khu vực.	Chủ trì: ACCP

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
3.4.3.	Thúc đẩy hợp tác xuyên biên giới trong khu vực về bảo vệ người tiêu dùng.	Chủ trì: ACCP
3.4.4.	Nuôi dưỡng văn hóa trao quyền cho người tiêu dùng thông qua việc nâng cao nhận thức của người tiêu dùng và áp dụng rộng rãi hơn các hoạt động thực hành công bằng của doanh nghiệp.	Chủ trì: ACCP
3.4.5.	Giải quyết các thách thức về bảo vệ người tiêu dùng phát sinh từ thời đại kỹ thuật số và các xu hướng mới nổi khác.	Chủ trì: ACCP

Mục tiêu 3.5. Thúc đẩy hệ sinh thái sở hữu trí tuệ (IP) hiệu quả, năng động và toàn diện trong khu vực ASEAN

Để thúc đẩy hệ sinh thái Sở hữu trí tuệ (SHTT) trong ASEAN, Kế hoạch Hành động về Quyền Sở hữu trí tuệ ASEAN (AIPRAP) 2030 ưu tiên các nguyên tắc cốt lõi: hiệu quả, sáng tạo và tính bao trùm. ASEAN sẽ tập trung vào tối ưu hóa hiệu quả, thi hành và tuân thủ; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và thương mại hóa; và đảm bảo khả năng tiếp cận và cơ hội công bằng cho tất cả mọi người. Điều này sẽ tạo điều kiện cho các nhà đổi mới, sáng tạo, doanh nghiệp, MSMEs và các nhóm chưa được phục vụ đầy đủ trong ASEAN phát triển mạnh mẽ giữa bối cảnh tiến bộ công nghệ không ngừng và các xu hướng vĩ mô toàn cầu mới nổi. AIPRAP 2030 tái khẳng định cam kết và sự tận tâm dài hạn của ASEAN đối với một hệ sinh thái SHTT cân bằng, nâng cao khả năng đổi mới sáng tạo của khu vực, thúc đẩy chuyển giao công nghệ có lợi cho đôi bên, thu hút đầu tư công nghệ cao và nuôi dưỡng, giữ chân tài năng xuất sắc.

Để đạt được Mục tiêu này, ASEAN sẽ củng cố và hài hòa hóa khuôn khổ SHTT của ASEAN, dẫn đầu các sáng kiến chia sẻ tri thức và xây dựng năng lực, nâng cao tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ SHTT, tuân thủ và thực thi quyền SHTT, củng cố các cơ chế thi hành quyền SHTT trong toàn khu vực, xây dựng văn hóa tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ trong tất cả các thể hệ của ASEAN và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong khu vực ASEAN.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
3.5.1.	Tăng cường hiệu quả của các chế độ sở hữu trí tuệ quốc gia để kích thích tăng trưởng kinh tế, cho phép thích ứng với các biện pháp công nghệ mới và các xu hướng mới nổi.	Chủ trì: AWGIPC

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
3.5.2.	Hài hòa hóa khuôn khổ pháp lý và thúc đẩy các nền tảng và thể chế khu vực về quyền sở hữu trí tuệ (IPR).	Chủ trì: AWGIPC
3.5.3.	Thúc đẩy việc tạo ra, quản lý và thương mại hóa tài sản trí tuệ cho tăng trưởng kinh tế.	Chủ trì: AWGIPC
3.5.4.	Thúc đẩy văn hóa ASEAN tôn trọng sở hữu trí tuệ, tuân thủ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ.	Chủ trì: AWGIPC
3.5.5.	Thúc đẩy sở hữu trí tuệ vì sự tăng trưởng bền vững và toàn diện ở ASEAN.	Chủ trì: AWGIPC

Mục tiêu 3.6. Khai thác tiềm năng của nền kinh tế sáng tạo

Triển khai mục tiêu này, ASEAN sẽ tiếp tục khai thác tiềm năng của nền kinh tế sáng tạo để thúc đẩy tăng trưởng bền vững và bao trùm. Bằng cách tận dụng các ngành công nghiệp sáng tạo năng động trong khu vực, ASEAN sẽ kích thích đổi mới sáng tạo và nâng cao khả năng cạnh tranh toàn cầu. Thông qua các chính sách và sáng kiến có mục tiêu hỗ trợ các lĩnh vực sáng tạo như nghệ thuật, truyền thông, thiết kế và nội dung số, ASEAN sẽ xây dựng một nền kinh tế linh hoạt và dựa trên tri thức, mang lại lợi ích cho người dân trong khu vực.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
3.6.1.	Tối ưu hóa tiềm năng của nền kinh tế sáng tạo trong khu vực.	Cơ quan thực hiện: ²⁰ ACCMSME, NTO, ADGSOM, WGIPC, SEOM, SOMCA, và SOMRI

Mục tiêu 3.7. Thúc đẩy sự hội nhập và kết nối vận tải của ASEAN trong các lĩnh vực hàng không, hàng hải và đường bộ

Trong những thập kỷ qua, ASEAN đã xây dựng các khuôn khổ và công cụ quy định khu vực (ví dụ: Thị trường Hàng không ASEAN, Thị trường Vận tải Biển ASEAN, Hiệp định Khung ASEAN về Vận tải Đa phương thức) để đảm bảo kết nối mạnh mẽ, liền mạch và không bị

²⁰ Đối với nhiệm vụ này, tất cả các Cơ quan Ngành có liên quan sẽ đóng vai trò là Cơ quan thực hiện, ghi nhận các cuộc thảo luận đang diễn ra về cơ chế quản trị và các sắp xếp thể chế cho nền kinh tế sáng tạo theo AEC.

gián đoạn trong toàn khu vực. ASEAN sẽ tiếp tục tăng cường sự hội nhập và kết nối giao thông trong các lĩnh vực hàng không, hàng hải và đường bộ, bao gồm việc nâng cao các hệ thống giao thông và tăng cường phối hợp chính sách cũng như tính nhất quán.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
3.7.1.	Tăng cường Thị trường Hàng không Thống nhất ASEAN (ASAM) để kết nối tốt hơn trong và ngoài ASEAN, bầu trời an toàn và bảo mật hơn, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý không lưu.	Chủ trì: STOM
3.7.2.	Bảo vệ và nâng cao chất lượng mạng lưới vận tải đường bộ khu vực hiệu quả, an toàn và tích hợp trong ASEAN và với các nước láng giềng để hỗ trợ thương mại và du lịch.	Chủ trì: STOM Hỗ trợ: AIF
3.7.3.	Thúc đẩy hiện thực hóa Thị trường vận tải biển chung ASEAN (ASSM).	Chủ trì: STOM
3.7.4.	Hướng tới một hệ thống hậu cần và vận tải đa phương thức tích hợp, hiệu quả và có khả năng cạnh tranh toàn cầu.	Chủ trì: STOM

Mục tiêu 3.8. Đổi mới và tăng cường hợp tác du lịch chất lượng

Du lịch từ lâu đã là một yếu tố đóng góp quan trọng vào nền kinh tế ASEAN và dự báo sẽ tiếp tục phát triển, nhờ vào sự gia tăng của tầng lớp trung lưu, kết nối và các lựa chọn du lịch ngày càng phong phú, các lựa chọn thanh toán xuyên biên giới liền mạch và khả năng truy cập thông tin về các lựa chọn du lịch đa dạng. Đến năm 2030, ASEAN dự kiến sẽ chiếm 10,3% thị phần khách du lịch toàn cầu, với 187 triệu lượt khách đến khu vực. Để duy trì sự hấp dẫn của khu vực đối với du khách toàn cầu và khu vực, ASEAN sẽ đổi mới và tăng cường hợp tác du lịch chất lượng. ASEAN sẽ làm điều này bằng cách tăng cường khả năng cạnh tranh và sự linh hoạt của ngành du lịch, nâng cao trải nghiệm sống động thông qua số hóa, và đảm bảo các sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao được cung cấp cho du khách trên toàn khu vực.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
3.8.1.	Nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch ASEAN	Chủ trì: NTO

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
3.8.2.	Thúc đẩy khả năng phục hồi trong ngành du lịch để chống chọi với những cú sốc và khủng hoảng tiềm ẩn.	Chủ trì: NTO
3.8.3.	Tối ưu hóa du lịch kỹ thuật số để thúc đẩy trải nghiệm du lịch hấp dẫn.	Chủ trì: NTO
3.8.4.	Nâng cao giá trị của các dịch vụ du lịch trong khu vực bằng cách cung cấp các sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao.	Chủ trì: NTO

Mục tiêu 3.9. Thúc đẩy môi trường kinh doanh đổi mới, cạnh tranh và bao trùm để tăng cường hội nhập của các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ (MSMEs) vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu

Trong ASEAN, các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ (MSMEs) đã và đang là nền tảng quan trọng của sự phát triển kinh tế. Có hơn 70 triệu MSMEs trên toàn khu vực, chiếm tỷ lệ ấn tượng từ 97,2% đến 99,9% tổng số cơ sở kinh doanh, phân bố rộng rãi trên các ngành nghề, địa lý và cộng đồng. Tập thể MSMEs đóng góp mạnh mẽ vào nền kinh tế khu vực, chiếm 44,8% GDP của ASEAN và sử dụng đến 85% lực lượng lao động của ASEAN. Sự năng động của MSMEs đã thúc đẩy nền kinh tế địa phương, khuyến khích đổi mới sáng tạo và mang lại thịnh vượng cho vô số cộng đồng.

Khi ASEAN tìm cách củng cố vị thế của mình trong các chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu cho giai đoạn hội nhập kinh tế tiếp theo, khu vực sẽ cần tăng cường năng suất của các MSMEs và đảm bảo quyền truy cập của họ vào các dịch vụ tài chính đa dạng để nâng cao khả năng cạnh tranh. Đồng thời, để thúc đẩy tăng trưởng bao trùm, cần chú trọng đến các nhóm yếu thế và bị thiệt thòi trong lĩnh vực MSMEs. Điều này bao gồm việc hỗ trợ các doanh nghiệp vi mô, các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, cũng như các doanh nghiệp từ các cộng đồng nông thôn.

ASEAN sẽ áp dụng cách tiếp cận đa chiều để thúc đẩy môi trường kinh doanh đổi mới, cạnh tranh và bao trùm, từ đó tăng cường hội nhập MSMEs vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Cụ thể, ASEAN sẽ khai thác tiềm năng của công nghệ trong tất cả các chính sách để nâng cao năng lực cho MSMEs, củng cố môi trường chính sách và quy định hỗ trợ sự phát triển của MSMEs, đầu tư vào các sáng kiến nâng cao kỹ năng và đào tạo lại, và xây dựng một hệ sinh thái hỗ trợ để thúc đẩy hợp tác và đối tác giữa các bên liên quan.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
3.9.1.	Thúc đẩy năng suất của MSME thông qua khả năng đổi mới và áp dụng các công nghệ hỗ trợ, bao gồm cả việc tham gia nhiều hơn vào các ngành công nghiệp có tác động cao.	Đồng chủ trì: ACCMSME và ADGSOM Hỗ trợ: FG-GVC
3.9.2.	Thúc đẩy MSME tiếp cận nguồn tài chính truyền thống và thay thế thông qua việc nâng cao hiểu biết về tài chính và sử dụng công nghệ số.	Chủ trì: ACCMSME Hỗ trợ: ACCED, ADGSOM, WC-FINC, và WC-PSS
3.9.3.	Tạo điều kiện cho các MSME tham gia vào thị trường khu vực và toàn cầu.	Chủ trì: ACCMSME Hỗ trợ: FG-GVC và ASEAN-BAC
3.9.4.	Thúc đẩy khả năng phục hồi và khả năng cạnh tranh của MSME thông qua các sáng kiến đào tạo lại và nâng cao kỹ năng.	Chủ trì: ACCMSME
3.9.5.	Tăng cường chính sách và môi trường quản lý cho sự phát triển và tăng trưởng của MSME.	Chủ trì: ACCMSME
3.9.6.	Thúc đẩy các chương trình và ưu đãi phù hợp cho các doanh nghiệp siêu nhỏ để tăng giá trị cho sản phẩm xuất khẩu của họ, tận dụng xu hướng số hóa và tiến bộ công nghệ trong tương lai.	Chủ trì: ACCMSME Hỗ trợ: ACCED và ADGSOM
3.9.7.	Tăng cường sự hợp tác và quan hệ đối tác giữa khu vực tư nhân và cộng đồng tri thức để thúc đẩy đổi mới và nuôi dưỡng tinh thần kinh doanh, chẳng hạn như thành lập các công ty khởi nghiệp ²¹	Đồng chủ trì: COSTI và ACCMSME Hỗ trợ: ADGSOM, SOMY, SOMCA, và ASEAN-BAC

²¹ Nhiệm vụ liên ngành với Cộng đồng ASCC.

Mục tiêu 3.10. Mở rộng hợp tác khoáng sản và kim loại

Hợp tác toàn diện và hiệu quả trong cả đầu tư, sản xuất và thương mại khoáng sản và kim loại thượng nguồn và hạ nguồn đòi hỏi một cách tiếp cận đa diện. Bằng cách thực hiện quản trị lành mạnh và tích cực thúc đẩy đầu tư vào thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản, ASEAN có thể thu hút vốn, công nghệ và chuyên môn có trách nhiệm để phát triển ngành khoáng sản của mình một cách bền vững. Nâng cao năng lực quản trị thông qua đào tạo và trao đổi kiến thức sẽ trao quyền cho các quốc gia thành viên ASEAN áp dụng các thông lệ hàng đầu, tăng đầu tư và nâng cao kết quả. Việc thiết lập các khuôn khổ nghiên cứu và dữ liệu mạnh mẽ sẽ cung cấp những hiểu biết quan trọng về tiềm năng khoáng sản của khu vực, tạo điều kiện cho việc ra quyết định sáng suốt và thúc đẩy sự hợp tác giữa các bên liên quan.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
3.10.1.	Tăng cường khuôn khổ và chiến lược liên quan đến thương mại và đầu tư để thúc đẩy đầu tư bền vững trong nước và quốc tế vào tất cả các thành phần của chuỗi giá trị khoáng sản trên khắp các quốc gia thành viên ASEAN nhằm xây dựng cơ sở tài nguyên của ASEAN, mở rộng sản xuất và thương mại, đồng thời tạo ra giá trị bền vững cho các quốc gia thành viên ASEAN.	Chủ trì: ASOMM
3.10.2.	Tăng cường năng lực con người, thể chế và kỹ thuật trong quản lý khoáng sản, công nghệ, nghiên cứu và phát triển và đổi mới trong lĩnh vực khoáng sản ASEAN để tạo điều kiện tăng đầu tư; nâng cao sản lượng, sử dụng và thương mại khoáng sản; và đạt được kết quả phát triển bền vững.	Chủ trì: ASOMM
3.10.3.	Triển khai giao thức quản lý kiến thức và thu thập dữ liệu mạnh mẽ cho hệ thống thông tin khoáng sản ASEAN nhằm cải thiện chất lượng và tính khả dụng của dữ liệu khoáng sản và thông tin liên quan để thúc đẩy đầu tư và cung cấp thông tin cho việc ra quyết định.	Chủ trì: ASOMM

Mục tiêu 3.11. Tăng cường kết nối cơ sở hạ tầng số

ASEAN sẽ tăng cường cơ sở hạ tầng và kết nối số, bao gồm mở rộng và nâng cấp mạng băng thông rộng, thúc đẩy phát triển các trung tâm dữ liệu và thúc đẩy việc áp dụng các công nghệ số tiên tiến. Bằng cách đảm bảo kết nối số liền mạch, đáng tin cậy và toàn diện, ASEAN sẽ

hỗ trợ đổi mới, tạo điều kiện cho thương mại xuyên biên giới hiệu quả và thu hẹp khoảng cách số. Điều này sẽ tạo ra một nền kinh tế số có khả năng phục hồi và cạnh tranh hơn.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
3.11.1.	Thiết lập cơ sở hạ tầng số an toàn, linh hoạt trong ASEAN để thúc đẩy việc áp dụng các công nghệ số tiên tiến.	Chủ trì: ADGSOM
3.11.2.	Tăng cường sự hợp tác và quan hệ đối tác trong việc xây dựng và bảo trì cơ sở hạ tầng số.	Chủ trì: ADGSOM

Mục tiêu 3.12. Tăng cường hợp tác thuế

ASEAN đã có những bước tiến đáng kể trong việc tăng cường hợp tác thuế, đặt nền tảng cho quản trị tài chính mạnh mẽ hơn trên toàn khu vực. ASEAN đặt mục tiêu củng cố hơn nữa cách tiếp cận hợp tác này để tăng cường hợp tác thuế. Các kế hoạch bao gồm chia sẻ kiến thức và thực hiện các chính sách thuế phù hợp với các tiêu chuẩn đã thỏa thuận quốc tế, phát triển các cơ chế trao đổi thông tin, thiết lập các cách thức để cải thiện sự chắc chắn về thuế, tăng cường quản lý thuế và thực hiện các sáng kiến thực thi chung giữa các quốc gia thành viên ASEAN quan tâm. Bằng cách tăng cường hợp tác thuế, ASEAN tìm cách tạo ra một môi trường tài chính công bằng và minh bạch thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và khả năng phục hồi, ngăn chặn trốn thuế và thúc đẩy phát triển bền vững.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
3.12.1.	Giải quyết vấn đề đánh thuế hai lần một cách chiến lược để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.	Chủ trì: AFT
3.12.2.	Cải thiện cơ cấu thuế khấu trừ để thúc đẩy hội nhập kinh tế và mở rộng cơ sở nhà đầu tư trong phát hành nợ ASEAN.	Chủ trì: AFT
3.12.3.	Giảm thiểu tình trạng trốn thuế để đảm bảo sức khỏe tài chính.	Chủ trì: AFT
3.12.4.	Thúc đẩy chia sẻ các thông lệ tốt nhất về chiến lược cải cách thuế cho nền kinh tế số.	Đồng chủ trì: AFT và ACCED
3.12.5.	Tăng cường quản lý thuế.	Chủ trì: AFT

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
3.12.6.	Thúc đẩy chia sẻ kiến thức và thực hiện các chính sách thuế phù hợp với các tiêu chuẩn đã được quốc tế thống nhất.	Chủ trì: AFT

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 4. MỘT CỘNG ĐỒNG CHỦ ĐỘNG VÀ THÍCH ỨNG

Tăng cường Chương trình nghị sự ASEAN toàn cầu

Với việc triển khai thực hiện Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) 2025, ASEAN đã khẳng định lại vai trò và vị thế toàn cầu của mình với các Đối tác ngoại khối, cũng như tại các diễn đàn khu vực và đa phương, đồng thời củng cố vai trò thiết yếu của mình trong các chuỗi giá trị toàn cầu (GVC). Việc Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) có hiệu lực vào năm 2022, cùng với các nỗ lực liên tục nhằm nâng cấp các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) nội khối ASEAN và giữa ASEAN với các Đối tác ngoại khối (ASEAN+1), sẽ bảo đảm rằng các hiệp định kinh tế của ASEAN tiếp tục duy trì tính phù hợp, thiết thực và hiệu quả trong bối cảnh của thế kỷ 21.

ASEAN sẽ tiếp nối những thành quả đạt được để xây dựng một Cộng đồng thích ứng và chủ động thông qua việc củng cố Chương trình nghị sự ASEAN Toàn cầu. Các Mục tiêu thuộc Mục tiêu Chiến lược này sẽ tăng cường hợp tác kinh tế giữa ASEAN với các Đối tác bên ngoài, tận dụng vai trò trung tâm của ASEAN, đồng thời mở rộng và nâng cao chất lượng các quan hệ đối tác và hợp tác với các đối tác đối thoại và đối tác ngoại khối, đặc biệt thông qua việc thúc đẩy các hiệp định thương mại tự do và quan hệ đối tác kinh tế sâu rộng hơn (CEP). Ngoài ra, Mục tiêu Chiến lược này cũng hướng tới việc củng cố vị thế của ASEAN trong chuỗi giá trị toàn cầu (GVC). Một yếu tố quan trọng không kém trong việc thực hiện Mục tiêu Chiến lược này là bảo đảm khả năng sẵn sàng ứng phó với các xu thế lớn trong tương lai, qua đó yêu cầu ASEAN tăng cường năng lực cạnh tranh toàn cầu.

Mục tiêu 4.1. Tăng cường hợp tác kinh tế với các đối tác ngoại khối

ASEAN sẽ tăng cường hợp tác kinh tế của ASEAN với các Đối tác ngoại khối bằng cách đảm bảo khu vực tiếp tục củng cố cấu trúc thương mại của ASEAN để đảm bảo tính phù hợp và thúc đẩy hội nhập kinh tế, bao gồm thông qua việc tối ưu hóa các hiệp định thương mại tự do (FTA) hiện có và các quan hệ đối tác kinh tế toàn diện. Cách tiếp cận chiến lược này sẽ giúp ASEAN điều hướng các thách thức toàn cầu, thúc đẩy tăng trưởng bền vững và đảm bảo lợi thế cạnh tranh trên thị trường toàn cầu, cuối cùng là đóng góp vào sự thịnh vượng và khả năng phục hồi của khu vực.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
4.1.1.	Xây dựng chiến lược và nâng cấp các Hiệp định Thương mại Tự do giữa ASEAN và từng đối tác (ASEAN+1) hiện hành nhằm bảo đảm các FTA này duy trì tính hiện đại, toàn diện và định hướng tương lai, thông qua việc lồng ghép các vấn đề mới và mới nổi (NEIs), bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực: số hóa tạo thuận lợi thương mại, môi trường, quyền lao động và doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ (MSMEs).	Chủ trì: Các ủy ban thực thi FTA
4.1.2.	Đảm bảo thực hiện hiệu quả các quan hệ đối tác kinh tế toàn diện hiện có, bao gồm Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP).	Chủ trì: RCEP-TNC và RCEP-JC
4.1.3.	Tăng cường và xây dựng chiến lược quan hệ đối tác kinh tế với các Đối tác ngoại khối hiện có để thúc đẩy lợi ích chung giữa các bên.	Chủ trì: SEOM

Mục tiêu 4.2. Tăng cường vai trò trung tâm của ASEAN tại các diễn đàn khu vực và đa phương khác

Phù hợp với Tuyên bố của các nhà lãnh đạo ASEAN về việc duy trì chủ nghĩa đa phương được thông qua vào năm 2021, ASEAN sẽ tiếp tục ủng hộ một hệ thống thương mại đa phương dựa trên luật lệ cởi mở, toàn diện, minh bạch và không phân biệt đối xử, có khả năng phản ứng với thực tế kinh tế đang thay đổi và thúc đẩy một ASEAN có khả năng cạnh tranh toàn cầu hơn. Theo hướng này, ASEAN sẽ khuếch đại tính trung tâm của ASEAN tại các diễn đàn khu vực và đa phương khác - không chỉ theo đuổi hợp tác trong các lĩnh vực thương mại và đầu tư truyền thống mà còn thúc đẩy sự bổ sung và tương hỗ trong các sáng kiến xuyên suốt như hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, tiến bộ công nghệ và các lĩnh vực cùng quan tâm khác.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
4.2.1.	Nâng tầm quan hệ đối tác kinh tế với các nền kinh tế mới nổi và/hoặc các nhóm khu vực có tầm quan trọng chiến lược tương đồng.	Chủ trì: Các ủy ban thực thi FTA
4.2.2.	Cam kết tuân thủ hệ thống thương mại đa phương dựa trên luật lệ và tích cực đóng góp vào các diễn đàn khu vực.	Chủ trì: Các ủy ban thực thi FTA

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
4.2.3.	Tham gia một cách có chiến lược với các thể chế toàn cầu và khu vực nhằm xây dựng hợp tác cùng có lợi dựa trên các đánh giá toàn diện, có cơ sở bằng chứng, đặc biệt nhưng không giới hạn trong các lĩnh vực chiến lược như chuyển đổi công nghệ, phát triển bền vững hướng tới hiện thực hóa nền kinh tế bao trùm và thu hẹp khoảng cách phát triển.	Đồng chủ trì: Các ủy ban thực thi FTA và cơ quan liên quan

Mục tiêu 4.3. Nâng cao vị thế của ASEAN trong chuỗi giá trị toàn cầu

Kế hoạch Tổng thể AEC 2025 và Kế hoạch công tác ASEAN về Tăng cường Chương trình Nghị sự Chuỗi giá trị toàn cầu (GVC) giai đoạn 2016–2025 đã nhấn mạnh nhu cầu nâng cao vị thế của ASEAN trong chuỗi giá trị toàn cầu (GVC). Trong thời gian qua, các nỗ lực không ngừng đã góp phần thúc đẩy sự tham gia của ASEAN vào chuỗi giá trị toàn cầu thông qua việc xây dựng môi trường chính sách thuận lợi và hỗ trợ, cải thiện thống kê và năng lực phân tích phục vụ các hoạt động liên quan đến GVC, thúc đẩy thương mại dịch vụ trong GVC, thúc đẩy sự tham gia toàn diện vào GVC thông qua hỗ trợ doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ (MSMEs) và sự tham gia của các quốc gia thành viên ASEAN, cũng như tăng cường mức độ sẵn sàng cho sự phát triển của GVC trong tương lai.

Kế thừa các sáng kiến trong thập kỷ qua, ASEAN sẽ tiếp tục nâng tầm vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu (GVC). Điều này bao gồm các nỗ lực đa dạng hóa đối tác nhằm xây dựng năng lực chống chịu chuỗi cung ứng trong khu vực, đồng thời khai thác các lĩnh vực có tính cạnh tranh và chiến lược như chăm sóc sức khỏe, kim loại và khai khoáng, máy móc điện, hóa chất và năng lượng, chất bán dẫn, nông nghiệp công nghệ cao và thiết bị điện tử tiêu dùng. Hiện nay, thị phần của ASEAN trên toàn cầu đối với các lĩnh vực này dao động từ khoảng 3 đến 15%.²²

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
4.3.1.	Tăng cường khả năng phục hồi của chuỗi cung ứng ASEAN bằng cách nâng cấp sự tham gia GVC của ASEAN.	Chủ trì: FG-GVC
4.3.2.	Nâng cao khả năng cạnh tranh và khả năng phục hồi của GVC ASEAN thông qua hợp tác công nghiệp khu vực.	Chủ trì: FG-GVC
4.3.3.	Tối ưu hóa tiềm năng chuỗi giá trị toàn cầu trong tương lai của ASEAN.	Chủ trì: FG-GVC

²² Boston Consulting Group, *Báo cáo cuối cùng của Nghiên cứu AEC sau năm 2025* (2024).

Mục tiêu 4.4. Đảm bảo sự chuẩn bị cho các xu hướng lớn trong tương lai

Trong thập kỷ qua, khu vực đã phản ứng nhanh chóng với các xu hướng lớn và thách thức, từ việc thực hiện các nỗ lực toàn diện để nắm bắt cơ hội từ quá trình chuyển đổi công nghiệp lần thứ tư,[19] đến đẩy nhanh quá trình phục hồi sau đại dịch COVID-19,[20] đến giải quyết chuyển đổi số.[21] Để tăng cường hơn nữa khả năng phản ứng của khu vực, ASEAN sẽ đảm bảo sự sẵn sàng của mình cho các xu hướng lớn trong tương lai bằng cách thiết lập các biện pháp hỗ trợ chuyển đổi công nghiệp, bao gồm cả việc khai thác việc hoạch định chính sách khu vực dựa trên bằng chứng và dữ liệu. Điều này đặc biệt quan trọng vì các xu hướng lớn trong tương lai như thay đổi nhân khẩu học, tác động của biến đổi khí hậu và tiến bộ công nghệ sẽ nhanh chóng định hình lại quá trình hội nhập kinh tế của khu vực và đòi hỏi các phản ứng chính sách chính xác và phù hợp với mục đích.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
4.4.1.	Xây dựng khuôn khổ pháp lý thuận lợi để hỗ trợ chuyển đổi công nghiệp.	Chủ trì: A4IR-TFG
4.4.2.	Thích ứng với động lực thay đổi liên tục thông qua việc hoạch định chính sách khu vực dựa trên bằng chứng.	Đồng chủ trì: ACCED và ADGSOM Hỗ trợ: Ủy ban ACSS
4.4.3.	Cải thiện khả năng phản ứng trước nhu cầu dữ liệu ngày càng tăng của ASEAN.	Chủ trì: Ủy ban ACSS
4.4.4.	Thu hẹp khoảng cách hướng tới phát triển bền vững của ngành Thống kê ASEAN.	Chủ trì: Ủy ban ACSS

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 5: MỘT CỘNG ĐỒNG NHANH NHỆN VÀ TỰ CƯỜNG

Tăng cường năng lực cho AEC và người dân ASEAN, để ứng phó với các cú sốc, áp lực, khủng hoảng và biến động

Khi ASEAN phải đối mặt với những thách thức dân số cận kề và tác động ngày càng gia tăng của biến đổi khí hậu, khu vực cần tìm ra cách thức vận hành hiệu quả trong bối cảnh gia tăng biến động và đứt gãy, bao gồm cả sự gián đoạn trong nguồn cung các tài nguyên thiết yếu. Dự kiến đến năm 2030, dân số ASEAN sẽ vượt mức 720 triệu người, tăng trưởng trung bình 0,8% mỗi năm so với con số hơn 638 triệu người vào năm 2015. Cơ cấu dân số ASEAN cũng sẽ có sự thay đổi đáng kể, với tầng lớp trung lưu dự kiến đạt 485 triệu người, chiếm 70,0% tổng dân số ASEAN vào năm 2030. Việc đáp ứng nhu cầu của dân số này đòi hỏi dòng chảy sản phẩm và dịch vụ chất lượng được thông suốt, điều này yêu cầu việc tích hợp các nguyên

tắc về khả năng chống chịu vào các kế hoạch của Cộng đồng Kinh tế ASEAN nhằm ứng phó với các cú sốc, áp lực và các khủng hoảng trong tương lai. ASEAN cũng cần tạo điều kiện để mọi nhóm dân cư trong xã hội có thể phát triển và thành công ngay cả trong bối cảnh gián đoạn khó lường.

Mục tiêu Chiến lược này được xây dựng nhằm hiện thực hóa một nền kinh tế ASEAN trong tương lai linh hoạt và có khả năng chống chịu, phát huy các thế mạnh nội khối để hấp thụ tốt hơn các cú sốc và nâng cao năng lực ứng phó với khủng hoảng. Mục tiêu Chiến lược này sẽ được triển khai thông qua các Mục tiêu tập trung vào: (a) bảo đảm chuỗi cung ứng ổn định và có khả năng chống chịu, (b) xây dựng nguồn cung năng lượng và hạ tầng có khả năng chống chịu và thiết lập hành động phối hợp nhằm bảo đảm an ninh năng lượng, (c) bảo đảm an ninh lương thực và tăng cường quản lý tài nguyên nước, (d) bảo vệ khả năng chống chịu vĩ mô và ổn định tài chính, (e) thúc đẩy đào tạo và việc làm sẵn sàng cho toàn ASEAN và sẵn sàng hội nhập, và (f) củng cố AEC thông qua đổi mới quy trình lập kế hoạch và điều phối nội bộ. Những nỗ lực chung của ASEAN, cùng với việc trao quyền cho các xã hội đa dạng trong khu vực, chính là chìa khóa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ và có khả năng chống chịu.

Mục tiêu 5.1. Đảm bảo chuỗi cung ứng ổn định và linh hoạt

Tăng trưởng kinh tế của ASEAN phụ thuộc lớn vào chuỗi cung ứng có tính kết nối cao nhằm tạo thuận lợi cho dòng chảy hàng hóa và dịch vụ được thông suốt. Tuy nhiên, những gián đoạn gần đây như đại dịch COVID-19 đã cho thấy mức độ dễ tổn thương của chuỗi cung ứng toàn cầu trước các cú sốc. Thông qua việc đặt ưu tiên vào khả năng chống chịu, ASEAN có thể nâng cao năng lực ứng phó với các đứt gãy trong tương lai, bảo vệ các ngành công nghiệp trọng yếu và duy trì ổn định kinh tế.

ASEAN sẽ bảo đảm một chuỗi cung ứng ổn định và có khả năng chống chịu thông qua việc duy trì khả năng tiếp cận thông suốt đối với các mặt hàng thiết yếu trong thời kỳ khủng hoảng, đồng thời thúc đẩy tự động hóa và số hóa nhằm phục hồi nhanh chóng trước các gián đoạn tiềm tàng của chuỗi cung ứng. ASEAN cũng sẽ tối ưu hóa đổi mới công nghiệp và đa dạng hóa để củng cố chuỗi cung ứng trong các lĩnh vực trọng yếu. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh khu vực vẫn phụ thuộc nhiều vào một số đối tác cho các ngành then chốt như lương thực và nông nghiệp, dược phẩm, hóa chất, khai khoáng, kim loại và dệt may – các ngành có thể dễ bị tác động hơn trong bối cảnh khủng hoảng.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
5.1.1.	Tăng cường sự liên kết khu vực về phối hợp, quy trình và hệ thống liên quan đến thương mại xuyên biên giới nhằm giảm thiểu tác động từ sự gián đoạn thương mại khu vực hoặc toàn cầu.	Chủ trì: FG-GVC Hỗ trợ: ATF-JCC và ASWSC

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
5.1.2.	Tăng cường tự động hóa và số hóa để đẩy nhanh quá trình phục hồi sau sự gián đoạn chuỗi cung ứng.	Đồng chủ trì: ACCED và ADGSOM Hỗ trợ: AC-SPS
5.1.3.	Tối ưu hóa đổi mới công nghiệp của ASEAN để duy trì và mở rộng khả năng tiếp cận các sản phẩm của ASEAN.	Chủ trì: SEOM và cơ quan liên quan

Mục tiêu 5.2. Xây dựng nguồn cung cấp năng lượng, cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu và thiết lập cơ chế phối hợp để bảo vệ an ninh năng lượng

Sự phụ thuộc lớn của ASEAN vào nhiên liệu hóa thạch chiếm 81,9 phần trăm nguồn cung cấp năng lượng của khối. Điều này đặt ra thách thức trong việc đáp ứng nhu cầu gia tăng trong bối cảnh chuỗi cung ứng bị gián đoạn và rủi ro.²³ ASEAN sẽ xây dựng khả năng phục hồi lớn hơn trong cung cấp năng lượng và cơ sở hạ tầng, đồng thời thiết lập hành động phối hợp để bảo vệ an ninh năng lượng. Sự tiến bộ trong quá trình phi cacbon hóa thương mại than, mở rộng cơ sở hạ tầng thương mại điện và khí đốt, cũng như khả năng kết nối cung cấp năng lượng lớn hơn, sẽ giúp ASEAN chống chịu tốt hơn với các cuộc khủng hoảng tiềm tàng.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
5.2.1.	Tăng cường khử cacbon trong thương mại than để tăng khả năng phục hồi và an ninh cung ứng của các quốc gia thành viên ASEAN trong bối cảnh gián đoạn nguồn cung năng lượng toàn cầu.	Chủ trì: SOME
5.2.2.	Mở rộng giao dịch điện đa phương và tăng cường cơ sở hạ tầng kết nối khí đốt.	Chủ trì: SOME
5.2.3.	Tăng cường cơ sở hạ tầng năng lượng tái tạo và kết nối của nó để tạo điều kiện tích hợp liền mạch cho cơ sở hạ tầng của ASEAN.	Chủ trì: SOME
5.2.4.	Thúc đẩy khả năng kết nối năng lượng trong tương lai của ASEAN, bao gồm cả truyền tải trên đất liền và cáp ngầm dưới biển.	Chủ trì: SOME

²³ Trung tâm Năng lượng ASEAN, Triển vọng Năng lượng ASEAN 8: 2023–2050 (2024), có thể truy cập qua < <https://aseanenergy.org/wp-content/uploads/2024/09/8th-ASEAN-Energy-Outlook.pdf> >.

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
5.2.5.	Đầu tư chung để xây dựng an ninh năng lượng hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng có liên quan, tăng cường lưới điện, cải thiện kết nối xuyên biên giới và giải quyết nhu cầu năng lượng quan trọng.	Chủ trì: SOME Hỗ trợ: AIF
5.2.6.	Tăng cường hành động phối hợp trong việc bảo vệ an ninh năng lượng, bao gồm việc thực hiện Thỏa thuận khung ASEAN về An ninh Dầu mỏ và quản lý các gián đoạn cung cấp tiềm ẩn bằng cách thiết lập kho dự trữ dầu khí.	Chủ trì: SOME

Mục tiêu 5.3. Đảm bảo an ninh lương thực và tăng cường quản lý tài nguyên nước

Trong tương lai, hàng triệu người trên khắp ASEAN sẽ phải đối mặt với tác động của biến đổi khí hậu. Mức nước biển dâng cao và việc thu hoạch mùa màng thay đổi dự kiến sẽ đe dọa đến an ninh lương thực và nước,[26] tạo thêm một lớp thách thức tiềm tàng nữa cho nền kinh tế ASEAN. ASEAN sẽ tiếp tục xây dựng khả năng phục hồi để đảm bảo an ninh lương thực và quản lý tài nguyên nước. Điều này sẽ giúp khu vực này chống chịu tốt hơn với các cuộc khủng hoảng và tình trạng khẩn cấp tiềm tàng, thông qua các biện pháp như tăng cường kết nối thị trường, hệ thống thông tin an ninh lương thực tích hợp, thúc đẩy đầu tư, tiếp cận nguồn tài chính cho nông dân quy mô nhỏ, đẩy nhanh công nghệ đổi mới cho sản xuất nông sản thực phẩm, tăng cường hợp tác, trao quyền cho thể hệ mới trong nông nghiệp và tập trung trở lại vào quản lý tài nguyên nước.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
5.3.1.	Tăng khả năng phục hồi của thực phẩm, nông nghiệp và lâm nghiệp trước biến đổi khí hậu, thiên tai và các cú sốc khác.	Chủ trì: SOM-AMAF
5.3.2.	Tăng cường kết nối thị trường và mạng lưới phân phối cho nông sản và thực phẩm.	Chủ trì: SOM-AMAF
5.3.3.	Tăng cường hệ thống thông tin an ninh lương thực tích hợp để dự báo, lập kế hoạch và giám sát hiệu quả nguồn cung và việc sử dụng các mặt hàng lương thực cơ bản.	Chủ trì: SOM-AMAF

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
5.3.4.	Tăng cường các cơ chế dự trữ gạo khẩn cấp hiện có, bao gồm các nguồn lương thực tại địa phương, để đảm bảo hiệu quả và giải ngân nhanh chóng các nguồn dự trữ gạo khẩn cấp.	Chủ trì: SOM-AMAF Hỗ trợ: APTERR
5.3.5.	Thúc đẩy đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D) nông nghiệp và cơ sở hạ tầng để giải quyết các vấn đề về năng suất nông sản thực phẩm.	Chủ trì: SOM-AMAF Hỗ trợ: COSTI
5.3.6.	Tạo điều kiện tiếp cận nguồn tài chính cho nông dân quy mô nhỏ và các bên liên quan khác trong chuỗi giá trị thực phẩm để họ có thể tham gia vào các hệ thống nông-lương thực bền vững.	Chủ trì: SOM-AMAF Hỗ trợ: WC-CMD
5.3.7.	Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, bao gồm việc áp dụng các công nghệ và phương pháp tiên tiến để tăng năng suất và khả năng phục hồi trong sản xuất nông-lương thực.	Chủ trì: SOM-AMAF Hỗ trợ: COSTI
5.3.8.	Tăng cường hợp tác với khu vực tư nhân, các tổ chức quốc tế và các nhóm nghiên cứu để thúc đẩy quan hệ đối tác công tư về an ninh hệ thống nông nghiệp - thực phẩm.	Chủ trì: SOM-AMAF Hỗ trợ: ASEAN-BAC
5.3.9.	Tăng cường quản lý tổng hợp tài nguyên nước.	Chủ trì: SOM-AMAF Hỗ trợ: ASOEN và AWGWRM
5.3.10.	Trao quyền cho thể hệ mới trong nông nghiệp thông qua kinh doanh nông nghiệp.	Đồng chủ trì: SOM-AMAF và cơ quan liên quan khác

Mục tiêu 5.4. Bảo vệ khả năng phục hồi kinh tế vĩ mô và ổn định tài chính

Ổn định tài chính vẫn là nguyên tắc nền tảng để thiết kế và triển khai các chính sách và công cụ hỗ trợ trong các cú sốc kinh tế và tình trạng khẩn cấp. Về vấn đề này, ASEAN sẽ bảo vệ khả năng phục hồi kinh tế vĩ mô và ổn định tài chính. Thông qua các nỗ lực phối hợp trong việc tăng cường khuôn khổ pháp lý, tăng cường quản lý rủi ro và tích hợp các chính sách tài khóa, ASEAN đặt mục tiêu tăng mức độ tiếp cận và chiều sâu, cải thiện khả năng tiếp cận thị trường vốn quốc tế, giảm chi phí mở rộng kinh doanh trên khắp ASEAN và nâng cao chất lượng giám sát thị trường tài chính.²⁴

²⁴ Boston Consulting Group (2024) Báo cáo cuối cùng: Nghiên cứu AEC sau năm 2025: Hướng tới AEC 2045: Các lựa chọn và tiềm năng cho AEC 2045

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
5.4.1.	Bảo vệ sự ổn định tài chính để hỗ trợ dòng vốn và hội nhập thông qua tăng cường cơ sở hạ tầng và các chính sách hỗ trợ.	Đồng chủ trì: WC-CAL và WC-ABIF
5.4.2.	Tích hợp các nguyên tắc tài trợ rủi ro trên khắp các tổ chức tài chính để giảm thiểu và ứng phó với các cuộc khủng hoảng như đại dịch và thảm họa, cùng nhiều nguyên tắc khác.	Chủ trì: ACSCC-DRFI Hỗ trợ: Cơ quan liên quan
5.4.3.	Tận dụng các cơ chế tài trợ khu vực hiện có và khám phá các cơ chế sáng tạo để ứng phó với các trường hợp khẩn cấp như đại dịch và thảm họa, trong số những trường hợp khác.	Chủ trì: ACSCC-DRFI Hỗ trợ: Cơ quan liên quan
5.4.4.	Tăng cường hợp tác trong việc nâng cao quản lý kho bạc và tài chính công tại ASEAN.	Chủ trì: ATF

Mục tiêu 5.5. Thúc đẩy các nỗ lực đào tạo và cơ hội việc làm trên toàn ASEAN và sẵn sàng cho ASEAN

Nhận thức được những thay đổi tiềm tàng trong xu hướng công nghệ và tự động hóa, cùng với tốc độ già hóa dân số ngày càng nhanh, việc tạo thuận lợi cho lực lượng lao động ASEAN trở thành yêu cầu cấp thiết đối với nền kinh tế tương lai của khu vực, và cần được triển khai một cách đồng bộ với các nỗ lực thuộc trụ cột văn hóa – xã hội. Điều này càng mang tính cấp bách trong bối cảnh dân số cao tuổi của ASEAN được dự báo sẽ tăng gấp đôi vào năm 2050. Để duy trì năng suất trong dài hạn, ASEAN cần có các biện pháp phù hợp nhằm thúc đẩy các chương trình đào tạo và việc làm ở cấp khu vực, sẵn sàng cho ASEAN, đặc biệt trong các ngành chịu ảnh hưởng tiêu cực như nông nghiệp và một số ngành dịch vụ. Việc nâng cao năng lực cho lực lượng lao động cũng sẽ góp phần gia tăng tỷ trọng giá trị gia tăng do ASEAN tạo ra trong hàng hóa và dịch vụ trên thị trường toàn cầu trong những năm tới.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
5.5.1.	Khuyến khích tối ưu hóa việc sử dụng Internet vạn vật (IoT) an toàn để tăng cường và thúc đẩy đào tạo nhân lực, tạo việc làm, giới thiệu việc làm, thăng tiến nghề nghiệp, thanh tra lao động và bảo vệ lao động.	Chủ trì: ADGSOM Hỗ trợ: SLOM và SOMRI
5.5.2.	Tăng cường chương trình đào tạo lại và nâng cao kỹ năng trước sự thay đổi nhân khẩu học. ²⁵	Đồng chủ trì: ACCMSME, SLOM, và Hội đồng ASEAN TVET Hỗ trợ: SOM-ED và ASEAN-BAC
5.5.3.	Thúc đẩy các biện pháp bảo vệ người lao động trong lĩnh vực kinh tế biểu diễn. ²⁶	Đồng chủ trì: ACCED, ADGSOM, và SLOM
5.5.4.	Phát triển hệ sinh thái và nền tảng dịch vụ giáo dục và đào tạo liên tục (CET) khu vực để thúc đẩy học tập suốt đời. ²⁷	Đồng chủ trì: CCS và Hội đồng ASEAN TVET Hỗ trợ: DGICM, SLOM, SOM-ED, và AUN

Mục tiêu 5.6. Củng cố AEC thông qua đổi mới quy trình lập kế hoạch và điều phối nội bộ

Việc củng cố AEC thông qua rà soát, đổi mới các quy trình lập kế hoạch và điều phối nội bộ là thiết yếu để hiện thực hóa các mục tiêu hội nhập kinh tế của ASEAN. Bằng cách cải thiện các quy trình và cơ chế điều phối nội bộ, chẳng hạn như nền tảng trao đổi thông tin và quy trình ra quyết định, ASEAN có thể đảm bảo việc thực hiện các sáng kiến AEC là hiệu quả và mạnh mẽ. Nỗ lực chung này thúc đẩy lòng tin giữa các quốc gia thành viên ASEAN, thúc đẩy sự hợp tác và khai thác tiềm năng chung của các nền kinh tế ASEAN bằng cách phân bổ nguồn lực một cách chiến lược cho các nỗ lực quan trọng có thể làm sâu sắc hơn hội nhập kinh tế và tăng khả năng cạnh tranh toàn cầu.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
5.6.1.	Xem xét lại và làm mới các quy trình lập kế hoạch và điều phối nội bộ của AEC.	Đồng chủ trì: HLTF-EI và tất cả cơ quan chuyên ngành AEC

²⁵ Cross-pillar Strategic Measure with ASCC.

²⁶ Cross-pillar Strategic Measure with ASCC.

²⁷ Cross-pillar Strategic Measure with APSC và ASCC.

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
5.6.2.	Tăng cường môi trường thể chế, thúc đẩy quan hệ đối tác và nâng cao tính bền vững của Hệ thống Thống kê Cộng đồng ASEAN (ACSS).	Chủ trì: ACSS
5.6.3.	Tăng cường phổ biến, truyền thông, khả năng hiển thị và sử dụng Thống kê ASEAN.	Chủ trì: ACSS

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 6. MỘT CỘNG ĐỒNG HÒA NHẬP, CÙNG THAM GIA VÀ HỢP TÁC

Kiến tạo ASEAN lấy con người làm trung tâm, không bỏ lại ai ở phía sau

Việc thực hiện Kế hoạch tổng thể AEC 2025 đã thúc đẩy một môi trường kinh doanh toàn diện, sáng tạo và cạnh tranh, mang lại lợi ích cho các MSME và đóng góp vào thành công kinh tế của cả doanh nghiệp và người lao động. ASEAN sẽ cần tiếp tục các nỗ lực toàn diện để thu hút khu vực tư nhân, củng cố quan hệ đối tác công-tư và mở rộng sự tham gia với các bên liên quan khác.

Dựa trên các cột mốc này, Mục tiêu chiến lược này nhằm hiện thực hóa một Cộng đồng toàn diện, có sự tham gia và hợp tác, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau và lập biểu đồ ASEAN lấy con người làm trung tâm. Về vấn đề này, bốn (4) Mục tiêu được đưa vào để đạt được Mục tiêu chiến lược này bằng cách: (a) chủ động thu hẹp khoảng cách phát triển; (b) tăng cường sự tham gia của các cộng đồng dễ bị tổn thương và thiệt thòi vào hội nhập kinh tế khu vực; (c) tăng cường quan hệ đối tác giữa khu vực công, các ngành công nghiệp tư nhân, học viện và xã hội dân sự; cũng như (d) thúc đẩy hợp tác với hợp tác kinh tế tiểu vùng hướng tới cải thiện phúc lợi của người dân ở các khu vực tiểu vùng.

Mục tiêu 6.1. Chủ động thu hẹp khoảng cách phát triển

Hơn hai thập kỷ sau khi cam kết ban đầu về thu hẹp khoảng cách phát triển được đưa ra vào năm 2000, ASEAN sẽ cần tiếp tục trao quyền cho tất cả mọi người mà không bỏ lại bất kỳ ai phía sau. ASEAN sẽ chủ động thu hẹp khoảng cách phát triển bằng cách giải quyết sự chênh lệch trong phát triển kinh tế thông qua xây dựng năng lực, nâng cao năng suất của các khu vực phi chính thức, mở rộng khả năng tiếp cận công nghệ hiện đại và giáo dục về kỹ năng số, củng cố năng lực thể chế, tích hợp khả năng phục hồi trước các cú sốc khí hậu và khả năng thích ứng cho các nhóm và khu vực dễ bị tổn thương vào các kế hoạch, tăng cường năng lực thu thập và phân tích dữ liệu để cho phép hoạch định chính sách hiệu quả và tập hợp các lựa chọn khác nhau về tài chính bền vững và sáng tạo để thu hẹp khoảng cách phát triển.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
6.1.1.	Nâng cao năng lực của các MSME và khu vực tư nhân ở những khu vực chậm phát triển trong các quốc gia thành viên ASEAN để tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại khu vực và quốc tế liên mạch. ²⁸	Đồng chủ trì: IAI-TF và ACCMSME
6.1.2.	Nâng cao năng suất của các khu vực bằng cách khai thác số hóa và mở rộng khả năng tiếp cận tài chính vi mô của họ. ²⁹	Đồng chủ trì: IAI-TF, WC-FINC, và ACCMSME Hỗ trợ: ACCED và SLOM
6.1.3.	Tạo điều kiện tiếp cận công nghệ hiện đại và cung cấp giáo dục về số và các kỹ năng thiết yếu khác cho các nhóm và khu vực chưa được phục vụ đầy đủ. ³⁰	Đồng chủ trì: ACCED, ADGSOM, và Hội đồng ASEAN TVET Hỗ trợ: SOM-ED và IAI-TF
6.1.4.	Tăng cường năng lực thể chế ở cấp khu vực, quốc gia và địa phương để thực hiện các cam kết của ASEAN, giám sát kết quả phát triển và trao đổi thông tin ³¹	Đồng chủ trì: IAI-TF và Cơ quan liên quan
6.1.5.	Tăng cường khả năng phục hồi sau các cú sốc về khí hậu và thích ứng với các biện pháp bền vững để tạo ra giá trị và nâng cao chất lượng cuộc sống cho các nhóm và khu vực dễ bị tổn thương ³²	Đồng chủ trì: IAI-TF và AWGCC Hỗ trợ: FG-CE, ATF-CN, ACTF-BE, ASOEN/AWGCV, và ACSDS
6.1.6.	Xác định các lĩnh vực có khoảng cách phát triển lớn hơn và tăng cường tài chính bền vững và sáng tạo để giải quyết những khoảng cách đó, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc khám phá các cơ hội để phát triển hệ sinh thái dịch vụ từ thiện của ASEAN ³³	Đồng chủ trì: IAI-TF và CCS Hỗ trợ: WC-FINC và SLC

²⁸ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Chính trị-An ninh (IAI).²⁹ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Chính trị-An ninh (IAI) và Cộng đồng Văn hóa-Xã hội.³⁰ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Chính trị-An ninh (IAI) và Cộng đồng Văn hóa-Xã hội.³¹ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Chính trị-An ninh (IAI).³² Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Chính trị-An ninh (IAI và Kinh tế biển xanh) và Cộng đồng Văn hóa-Xã hội..³³ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Chính trị-An ninh (IAI).

Mục tiêu 6.2. Tăng cường sự tham gia của các cộng đồng dễ bị tổn thương và thiệt thòi trong quá trình hội nhập kinh tế khu vực

Dựa trên quá trình tham vấn chuyên sâu với nhiều bên liên quan trong quá trình xây dựng Kế hoạch Chiến lược này, ASEAN sẽ tiếp tục đảm bảo việc theo đuổi hội nhập kinh tế theo cách toàn diện và có sự tham gia mà không bỏ lại bất kỳ ai phía sau bằng cách tăng cường sự tham gia của các cộng đồng dễ bị tổn thương và thiệt thòi trong hội nhập kinh tế khu vực. Đầu tiên, ASEAN sẽ đảm bảo mở rộng sự tham gia của các bên liên quan vào các quy trình ra quyết định cho các chính sách kinh tế khu vực. Điều này sẽ giúp mang lại các kết quả công bằng và mang tính đại diện hơn. Thứ hai, ASEAN sẽ khai thác các nhóm nhân tài bị bỏ qua để trao quyền cho các cộng đồng dễ bị tổn thương và thiệt thòi và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong một cơ cấu dân số đang thay đổi nhanh chóng. Thứ ba, cách tiếp cận này sẽ giải quyết bất bình đẳng, tạo thuận lợi cho sự linh động kinh tế xã hội và đóng góp vào tiến bộ kinh tế chung của ASEAN trong khi xây dựng một xã hội nơi mọi người đều có cơ hội phát triển và thịnh vượng.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
6.2.1.	Tăng cường cơ chế an sinh xã hội trong toàn bộ vòng đời của cá nhân dễ trang bị cho cộng đồng ASEAN trong trường hợp xảy ra khủng hoảng và thiên tai, đặc biệt là đối với các cộng đồng dễ bị tổn thương và thiệt thòi. ³⁴	Chủ trì: WC-FINC, Hỗ trợ: SOMSWD, SLOM, SOMRDPE, SOMY, ACW, và ACWC
6.2.2.	Tăng cường và đảm bảo khả năng phục hồi của cơ sở hạ tầng CNTT và kết nối ở các vùng nông thôn.	Chủ trì: ADGSOM
6.2.3.	Nâng cao hiểu biết về tài chính trong các cộng đồng thiệt thòi, dễ bị tổn thương và bị thiệt thòi.	Đồng chủ trì: WC-FINC, AIRM, và ACMF

Mục tiêu 6.3. Tăng cường quan hệ đối tác giữa khu vực công, các ngành công nghiệp tư nhân, học viện và xã hội dân sự

Điều bắt buộc là phải đảm bảo rằng các bên liên quan dự kiến, bao gồm khu vực tư nhân và các đối tác liên quan khác, được hưởng lợi ích của hội nhập kinh tế. ASEAN sẽ tăng cường quan hệ đối tác giữa khu vực công, các ngành công nghiệp tư nhân, học viện và xã hội dân sự, bên cạnh sự phối hợp hiện có được tổ chức thông qua Hội đồng tư vấn doanh nghiệp ASEAN (ASEAN-BAC) và Hội đồng doanh nghiệp chung (JBC).

³⁴ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Văn hóa-Xã hội.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
6.3.1.	Thể chế hóa quan hệ đối tác với khu vực tư nhân, học viện, xã hội dân sự và các tổ chức tài chính trong nhiều khuôn khổ và sáng kiến, bao gồm cả trình độ chuyên môn, theo Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC)	Đồng chủ trì: ASEAN-BAC, SLC, và cơ quan liên quan
6.3.2.	Thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền về nỗ lực hội nhập kinh tế của ASEAN để các tổ chức tư nhân, học viện và xã hội dân sự tham khảo	Đồng chủ trì: ASEAN-BAC và cơ quan liên quan
6.3.3.	Thiết lập các kênh thường xuyên và tăng cường cơ chế để các bên liên quan cung cấp thông tin đầu vào/phản hồi/mối quan tâm của họ về các sáng kiến của AEC	Đồng chủ trì: ASEAN-BAC, JBCs, và đơn vị liên quan
6.3.4.	Tăng cường sự tham gia của các viện nghiên cứu uy tín trong khu vực trong bối cảnh thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu về AEC	Đồng chủ trì: COSTI và cơ quan liên quan

Mục tiêu 6.4. Thúc đẩy hợp tác với các cơ chế hợp tác kinh tế tiểu vùng hướng tới cải thiện đời sống của người dân ở các khu vực tiểu vùng

ASEAN sẽ thúc đẩy hợp tác kinh tế tiểu vùng hướng tới cải thiện phúc lợi của người dân ở các khu vực tiểu vùng, bao gồm cả việc thúc đẩy hợp tác và đầu tư vào các lĩnh vực cạnh tranh như du lịch và năng lượng. Bằng cách tận dụng thế mạnh và nguồn lực của các khu vực tiểu vùng, ASEAN sẽ nâng cao cộng đồng, giảm chênh lệch và cải thiện chất lượng cuộc sống nói chung ở các khu vực tiểu vùng.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cho mục tiêu này bao gồm:

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chuyên ngành
6.4.1.	Khám phá, thúc đẩy và tăng cường sự phối hợp giữa ASEAN và các sáng kiến hợp tác kinh tế tiểu vùng để thúc đẩy hội nhập kinh tế và thu hẹp khoảng cách phát triển trong khu vực ASEAN ³⁵	Đồng chủ trì: IAI-TF và cơ quan liên quan

³⁵ Nhiệm vụ liên ngành với Cộng đồng APSC (IAI).

III. CƠ CHẾ THỰC HIỆN VÀ RÀ SOÁT

A. Cơ chế thực hiện

i. Hội đồng Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AECC) sẽ là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai tổng thể các Biện pháp chiến lược và Hoạt động được bao hàm trong Kế hoạch Chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) giai đoạn 2026–2030 và các kế hoạch kế tiếp, nhằm hiện thực hóa các nội dung về kinh tế của Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045. AECC sẽ được hỗ trợ bởi các Cơ quan Bộ trưởng chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của AECC và các cơ quan trực thuộc trong việc triển khai Kế hoạch Chiến lược AEC.

ii. Các cơ quan chuyên ngành và liên ngành liên quan sẽ có trách nhiệm xác định và triển khai các sáng kiến hỗ trợ (ví dụ như trong các Kế hoạch công tác chuyên ngành, Ưu tiên hằng năm) nhằm cụ thể hóa các Mục tiêu, Biện pháp Chiến lược và Hoạt động đã được nêu trong Kế hoạch Chiến lược AEC. Các Quốc gia Thành viên ASEAN sẽ có trách nhiệm theo dõi và điều phối việc thực hiện ở cấp quốc gia, bao gồm cả việc xây dựng các kế hoạch hành động chi tiết.

iii. Để đảm bảo việc hiện thực hóa các mục tiêu và kết quả như đã được đề ra trong Kế hoạch Chiến lược AEC, Cộng đồng Kinh tế ASEAN sẽ xây dựng và duy trì một cơ chế thực hiện minh bạch, hiệu quả và bao trùm, nhằm thúc đẩy và hỗ trợ việc triển khai mạnh mẽ, hiệu quả Kế hoạch Chiến lược AEC và các văn kiện liên quan ở cả cấp khu vực và quốc gia. Cơ chế này cũng sẽ tạo điều kiện trao đổi quan điểm, ý tưởng và thực tiễn tốt, qua đó góp phần tăng cường hợp tác giữa các bên liên quan của Cộng đồng Kinh tế ASEAN.

iv. Nhận thức được tính chất phức tạp và liên ngành của các biện pháp, AEC sẽ thúc đẩy các mối liên kết chặt chẽ hơn thông qua việc tăng cường quan hệ đối tác và hợp tác, bao gồm đẩy mạnh hợp tác công – tư trong các lĩnh vực trọng yếu. Cộng đồng Kinh tế ASEAN cũng sẽ theo đuổi cách tiếp cận tổng thể toàn khu vực và toàn chính phủ nhằm triển khai hiệu quả các Biện pháp Chiến lược và hiện thực hóa quá trình chuyển đổi kinh tế mong muốn cho khu vực.

v. Để bảo đảm tính năng động của AEC trước bối cảnh khu vực và toàn cầu không ngừng biến động với nhiều vấn đề mới nổi, tất cả các cơ quan chuyên ngành trong AEC sẽ cần chủ động và có tầm nhìn dài hạn trong việc thực hiện các Biện pháp Chiến lược.

vi. Nhiều hình thức hợp tác cũng sẽ được phát triển nhằm khuyến khích sự tham gia rộng rãi của các bên liên quan khác nhau, đảm bảo sự đồng thuận và tham gia tích cực, lâu dài vào tiến trình hội nhập kinh tế khu vực.

B. Giám sát và Đánh giá

i. Ban Thư ký ASEAN sẽ theo dõi việc thực hiện các Biện pháp Chiến lược, Hoạt động và Sáng kiến Hỗ trợ cho Hội đồng Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AECC) thông qua một hệ thống giám sát và đánh giá dựa trên kết quả. Để bảo đảm việc giám

sát và đánh giá Kế hoạch Chiến lược AEC được toàn diện và chặt chẽ, Ban Thư ký ASEAN sẽ huy động cả nguồn lực chuyên môn nội bộ và bên ngoài khi cần thiết. Hệ thống Thống kê Cộng đồng ASEAN sẽ đóng vai trò then chốt trong quá trình này, đặc biệt là trong việc thu thập các chỉ số thống kê đã được xác định.

ii. Cơ chế thực hiện sẽ bao gồm một hệ thống giám sát và đánh giá (M&E) dựa trên kết quả, nhằm theo dõi tiến độ và hiệu quả thực hiện Kế hoạch Chiến lược AEC và các văn kiện liên quan (tức là các Kế hoạch Chuyên ngành, Kế hoạch Liên ngành và các Kế hoạch Chiến lược khác). Hệ thống M&E sẽ bao gồm việc xác định và thiết lập các đường cơ sở, mục tiêu, chỉ số hiệu quả chính (KPI), và kết quả đầu ra như là căn cứ để xác minh và đo lường mức độ thành công của việc thực hiện.

iii. Ở cấp độ chiến lược tổng thể, việc giám sát dựa trên kết quả sẽ do Ban Thư ký ASEAN thực hiện và được báo cáo định kỳ lên Nhóm Đặc trách Cấp cao về Hội nhập Kinh tế ASEAN (HLTF-EI) và Hội đồng Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AECC). Trong khi đó, các đơn vị phụ trách chuyên ngành thuộc Ban Thư ký ASEAN – Cục Cộng đồng Kinh tế ASEAN – sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và báo cáo thường xuyên về các Kế hoạch công tác chuyên ngành tương ứng.

iv. Đối với việc giám sát và đánh giá các Biện pháp Chiến lược mang tính liên trụ cột giữa ba Trụ cột Cộng đồng ASEAN và Kết nối ASEAN, việc báo cáo định kỳ có thể được thực hiện thông qua các cơ chế điều phối phù hợp về các vấn đề liên trụ cột (ví dụ như Ủy ban Đại diện thường trực tại ASEAN – CPR, hoặc các cơ chế và/hoặc nền tảng khác có thể được thiết lập).

C. Rà soát

i. Kế hoạch Chiến lược AEC sẽ được rà soát theo chu kỳ năm (05) năm, nhằm cập nhật các nhiệm vụ và hoạt động cụ thể. Các nội dung trọng tâm cho quá trình rà soát sẽ được xác định dựa trên hệ thống giám sát và đánh giá. Việc xây dựng kế hoạch cho chu kỳ tiếp theo của Kế hoạch Chiến lược AEC sẽ được khởi động vào năm thứ tư, với cách tiếp cận xây dựng chiến lược linh hoạt, thích ứng và nhạy bén, đồng thời tính đến các xu thế và diễn biến mới, đang nổi lên.

ii. Ngoài ra, xét theo chu kỳ năm năm của các Kế hoạch chuyên ngành thuộc AEC, các đơn vị phụ trách chuyên ngành cũng có thể cân nhắc bắt đầu quá trình rà soát vào năm thứ tư trong chu kỳ thực hiện tương ứng. Kết quả rà soát có thể được trình lên các Cơ quan chuyên ngành liên quan để xem xét trong quá trình cập nhật Kế hoạch chuyên ngành.

D. Huy động nguồn lực

i. Ban Thư ký ASEAN sẽ đóng vai trò điều phối trong việc huy động nguồn lực từ các quốc gia thành viên ASEAN, các Đối tác ngoại khối, khu vực tư nhân, các thể chế quốc tế và các đối tác tri thức. Các nguồn lực này có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở tài chính, chuyên môn, và hỗ trợ nâng cao năng lực nhằm thực hiện Kế hoạch Chiến lược AEC. Việc huy động nguồn lực sẽ được cân nhắc trên cơ sở bảo

đảm tính bền vững của các nỗ lực, sáng kiến và dự án, cũng như phù hợp với các cơ chế hiện có.

E. Quản lý rủi ro

i. Một chiến lược quản lý rủi ro sẽ được tích hợp trong hệ thống giám sát và đánh giá tổng thể, nhằm chủ động xác định, đánh giá và giảm thiểu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện Kế hoạch Chiến lược AEC và các văn kiện liên quan. Ban Thư ký ASEAN sẽ thường xuyên theo dõi và nhận diện các rủi ro liên quan đến Biện pháp và Hoạt động Chiến lược, trong khi các Cơ quan chuyên ngành sẽ xác định rủi ro liên quan đến các Sáng kiến Hỗ trợ. Các rủi ro có thể bao gồm hạn chế về nguồn lực, chậm tiến độ, hoặc các yếu tố bất định bên ngoài.

F. Truyền thông và Tiếp cận công chúng

i. ASEAN sẽ thúc đẩy các nỗ lực nhằm nâng cao phạm vi tiếp cận của Kế hoạch Chiến lược AEC 2026–2030 và các văn kiện kế tiếp thông qua một chiến lược truyền thông và tiếp cận công chúng rõ ràng, có trọng tâm, phù hợp với Kế hoạch Tổng thể Truyền thông ASEAN III.

ii. Ban Thư ký ASEAN sẽ đóng vai trò chủ động trong việc truyền tải thông tin đến tất cả các bên liên quan. Thông qua Ban Giám sát Hội nhập ASEAN (AIMD), Ban Thư ký ASEAN sẽ triển khai các nỗ lực truyền thông về quá trình thực hiện, các kết quả đạt được và tác động của Kế hoạch Chiến lược AEC tới công chúng.

DANH MỤC VIẾT TẮT

- **ACCC** – Ủy ban Điều phối Kết nối ASEAN
- **ACCED** – Ủy ban Điều phối ASEAN về Thương mại điện tử và Kinh tế số
- **ACCMSME** – Ủy ban Điều phối ASEAN về Doanh nghiệp Vừa, Nhỏ và Siêu nhỏ
- **ACCP** – Ủy ban ASEAN về Bảo vệ Người tiêu dùng
- **ACCSQ** – Ủy ban Tư vấn ASEAN về Tiêu chuẩn và Chất lượng
- **ACIA** – Hiệp định Đầu tư Toàn diện ASEAN
- **ACMF** – Diễn đàn Thị trường Vốn ASEAN
- **ACSCC-DRFI** – Ủy ban Điều phối Liên ngành ASEAN về Tài chính và Bảo hiểm Rủi ro Thiên tai
- **ACSDSD** – Trung tâm Nghiên cứu và Đối thoại về Phát triển Bền vững ASEAN
- **ACSS** – Hệ thống Thống kê Cộng đồng ASEAN
- **ACTF-BE** – Nhóm Công tác Điều phối ASEAN về Kinh tế Biển Xanh
- **ACV** – Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN
- **ACW** – Ủy ban ASEAN về Phụ nữ
- **ACWC** – Ủy ban ASEAN về Thúc đẩy và Bảo vệ Quyền của Phụ nữ và Trẻ em
- **AC-SPS** – Ủy ban ASEAN về Các Biện pháp An toàn Thực phẩm và Kiểm dịch Động - Thực vật
- **ADB** – Ngân hàng Phát triển Châu Á
- **ADGSOM** – Hội nghị Quan chức Cao cấp Kỹ thuật số ASEAN
- **AEC** – Cộng đồng Kinh tế ASEAN
- **AECC** – Hội đồng Cộng đồng Kinh tế ASEAN
- **AECD** – Ban Thư ký Cộng đồng Kinh tế ASEAN thuộc Ban Thư ký ASEAN
- **AEGC** – Nhóm Chuyên gia ASEAN về Cạnh tranh
- **AFCDM** – Hội nghị Phó Bộ trưởng Tài chính và Phó Thống đốc Ngân hàng Trung ương ASEAN
- **AFCDM-WG** – Nhóm Công tác Hội nghị Phó Bộ trưởng Tài chính và Phó Thống đốc Ngân hàng Trung ương ASEAN
- **AFT** – Diễn đàn Thuế ASEAN
- **AIMD** – Vụ Giám sát Hội nhập ASEAN
- **AIF** – Quỹ Cơ sở hạ tầng ASEAN
- **AIFF** – Khung Tạo thuận lợi Đầu tư ASEAN
- **AIPBI** – Sáng kiến Dựa trên Dự án Công nghiệp ASEAN

- **AIPRAP** – Kế hoạch Hành động ASEAN về Quyền Sở hữu Trí tuệ
- **AIRM** – Hội nghị các Cơ quan Quản lý Bảo hiểm ASEAN
- **AMS** – Các Quốc gia Thành viên ASEAN
- **AOIP** – Quan điểm ASEAN về Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương
- **APAEC** – Kế hoạch Hành động ASEAN về Hợp tác Năng lượng
- **APSC** – Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN
- **APTERR** – Dự trữ Gạo Khẩn cấp ASEAN+3
- **AQRF** – Khung Tham chiếu Trình độ ASEAN
- **ASAM** – Thị trường Hàng không Duy nhất ASEAN
- **ASCC** – Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN
- **ASEAN** – Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á
- **ASEAN-BAC** – Hội đồng Tư vấn Kinh doanh ASEAN
- **ASEAN Cyber-CC** – Ủy ban Điều phối An ninh mạng ASEAN
- **ASCP** – Đầu mối ASEAN về Các Biện pháp SPS
- **ASFF** – Khung Tạo thuận lợi Dịch vụ ASEAN
- **ASOEN** – Hội nghị Quan chức Cao cấp ASEAN về Môi trường
- **ASOF** – Hội nghị Quan chức Cao cấp ASEAN về Lâm nghiệp
- **ASOMM** – Hội nghị Quan chức Cao cấp ASEAN về Khoáng sản
- **ASSM** – Thị trường Vận tải biển Duy nhất ASEAN
- **ASW** – Cơ chế Một cửa ASEAN
- **ASWGFi** – Nhóm Công tác Chuyên ngành ASEAN về Thủy sản
- **ASWSC** – Ủy ban Chỉ đạo Cơ chế Một cửa ASEAN
- **ATF** – Diễn đàn Kho bạc ASEAN
- **ATF-CN** – Nhóm Công tác ASEAN về Trung hòa Carbon
- **ATF-JCC** – Ủy ban Tư vấn chung về Tạo thuận lợi Thương mại ASEAN
- **ATIGA** – Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN
- **ATISA** – Hiệp định Thương mại Dịch vụ ASEAN
- **AUN** – Mạng lưới các Trường Đại học ASEAN
- **AWGCC** – Nhóm Công tác ASEAN về Biến đổi Khí hậu
- **AWGCW** – Nhóm Công tác ASEAN về Hóa chất và Chất thải
- **AWGIPC** – Nhóm Công tác ASEAN về Hợp tác Sở hữu Trí tuệ
- **AWGWRM** – Nhóm Công tác ASEAN về Quản lý Tài nguyên Nước

- **A4IR-TFG** – Nhóm Đặc trách Cách mạng Công nghiệp lần thứ Tư của ASEAN
- **CCA** – Ủy ban Điều phối thực thi Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN (ATIGA)
- **CCBWG** – Nhóm công tác xây dựng năng lực hải quan
- **CCC** – Ủy ban Điều phối về Hải quan
- **CCI** – Ủy ban Điều phối về Đầu tư
- **CCS** – Ủy ban Điều phối về Dịch vụ
- **CCUS** – Thu giữ, sử dụng và lưu trữ carbon
- **CECWG** – Nhóm Công tác về Thực thi và Tuân thủ Hải quan
- **CEP** – Quan hệ Đối tác Kinh tế Gần gũi hơn
- **CET** – Giáo dục và Đào tạo Liên tục
- **CLMV** – Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam
- **COSTI** – Ủy ban ASEAN về Khoa học, Công nghệ và Đổi mới
- **CPR** – Ủy ban Đại diện Thường trực tại ASEAN
- **CPTFWG** – Nhóm Công tác về Thủ tục Hải quan và Tạo thuận lợi Thương mại
- **CSOs** – Các Tổ chức Xã hội Dân sự
- **CS4IR** – Chiến lược Hợp nhất về Cách mạng Công nghiệp lần thứ Tư
- **DEFA** – Hiệp định Khung Kinh tế số ASEAN
- **DGICM** – Hội nghị Tổng Cục trưởng Cục Di trú và Trưởng Bộ phận Lãnh sự của Bộ Ngoại giao ASEAN
- **DGs of Customs** – Tổng Cục trưởng Hải quan ASEAN
- **ESG** – Môi trường, Xã hội và Quản trị
- **EV** – Xe điện
- **FDI** – Đầu tư trực tiếp nước ngoài
- **FG-CE** – Nhóm đầu mối về Kinh tế Tuần hoàn
- **FG-GVC** – Nhóm đầu mối về Chuỗi Giá trị Toàn cầu
- **FTA** – Hiệp định thương mại tự do
- **GHG** – Khí nhà kính
- **GVC** – Chuỗi giá trị toàn cầu
- **HLTF-EI** – Nhóm Đặc trách Cấp cao về Hội nhập Kinh tế ASEAN
- **IAI** – Sáng kiến Hội nhập ASEAN
- **IAI-TF** – Nhóm Công tác Sáng kiến Hội nhập ASEAN

- **ICT** – Công nghệ thông tin và truyền thông
- **IoT** – Internet vạn vật
- **IP** – Sở hữu trí tuệ
- **IPR** – Quyền sở hữu trí tuệ
- **IUU** – Hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định
- **JBCs** – Các Hội đồng Doanh nghiệp chung
- **KPI** – Chỉ số đánh giá hiệu quả
- **MNP** – Di chuyển thể nhân
- **MRAs** – Thỏa thuận công nhận lẫn nhau
- **MSMEs** – Doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ
- **M-ATM** – Hội nghị Bộ trưởng Du lịch ASEAN
- **M&E** – Giám sát và đánh giá
- **NDG** – Thu hẹp khoảng cách phát triển
- **NEIs** – Các vấn đề mới và mới nổi
- **NTO** – Các Tổ chức Du lịch Quốc gia ASEAN
- **RCEP** – Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực
- **RCEP-JC** – Ủy ban hỗn hợp thực thi Hiệp định RCEP
- **RCEP-TNC** – Ủy ban đàm phán Hiệp định RCEP
- **RE** – Năng lượng tái tạo
- **R&D** – Nghiên cứu và phát triển
- **SBs** – Các cơ quan chuyên ngành
- **SC-AROO** – Tiểu ban về Quy tắc Xuất xứ trong ATIGA
- **SDGs** – Các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên hợp quốc
- **SEOM** – Hội nghị Quan chức Kinh tế Cấp cao ASEAN
- **SLC** – Ủy ban Cấp cao ASEAN về Hội nhập Tài chính
- **SLOM** – Hội nghị Quan chức Cao cấp Lao động ASEAN
- **SM** – Biện pháp Chiến lược
- **SOM-AMAF** – Hội nghị Quan chức Cao cấp ASEAN về Nông nghiệp và Lâm nghiệp
- **SOMCA** – Hội nghị Quan chức Cao cấp ASEAN về Văn hóa và Nghệ thuật
- **SOM-ED** – Hội nghị Quan chức Cao cấp ASEAN về Giáo dục

- **SOME** – Hội nghị Quan chức Cao cấp ASEAN về Năng lượng
- **SOMHD** – Hội nghị Quan chức Cao cấp ASEAN về Phát triển Y tế
- **SOMRDPE** – Hội nghị Quan chức Cao cấp ASEAN về Phát triển Nông thôn và Xóa đói Giảm nghèo
- **SOMRI** – Hội nghị Quan chức Cao cấp ASEAN phụ trách Thông tin
- **SOMSWD** – Hội nghị Quan chức Cao cấp ASEAN về Phúc lợi và Phát triển Xã hội
- **SOMTC** – Hội nghị Quan chức Cao cấp ASEAN về Tội phạm Xuyên quốc gia
- **SOMY** – Hội nghị Quan chức Cao cấp ASEAN về Thanh niên
- **STOM** – Hội nghị Quan chức Cao cấp ASEAN về Giao thông vận tải
- **SWG-AAMRA** – Tiểu Nhóm Công tác về Thỏa thuận Công nhận lẫn nhau Đối với Doanh nghiệp được Ủy quyền ASEAN
- **SWG-ACTS** – Tiểu Nhóm Công tác về Hệ thống Quá cảnh Hải quan ASEAN
- **S&T** – Khoa học và công nghệ
- **TFWG** – Nhóm Công tác Tạo thuận lợi Vận tải ASEAN
- **TPES** – Tổng cung năng lượng sơ cấp
- **TSWGC** – Tiểu Nhóm Công tác Kỹ thuật về Phân loại
- **TVET** – Giáo dục và đào tạo nghề kỹ thuật
- **UNCLOS** – Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển
- **USD** – Đô la Mỹ
- **WC-ABIF** – Ủy ban Công tác về Khuôn khổ Hội nhập Ngân hàng ASEAN
- **WC-CAL** – Ủy ban Công tác về Tự do hóa Tài khoản Vốn
- **WC-CMD** – Ủy ban Công tác về Phát triển Thị trường Vốn
- **WC-FINC** – Ủy ban Công tác về Tài chính Bao trùm
- **WC-FSL** – Ủy ban Công tác về Tự do hóa Dịch vụ Tài chính
- **WC-PSS** – Ủy ban Công tác về Hệ thống Thanh toán và Bù trừ
- **WG-CBM** – Nhóm Công tác về Tăng cường Năng lực Khoáng sản
- **4IR** – Cách mạng Công nghiệp lần thứ Tư